

BẢNG CHỮ CÁI TIẾNG VIỆT

A a	Ă ă	Â â	B b	C c	D d	Đ đ	E e
Ê ê	G g	H h	I i	K k	L l	M m	N n
O o	Ô ô	Ơ ơ	P p	Q q	R r	S s	T t
U u	Ư ư	V v	X x	Y y			

KH kh	TR tr	GI gi	QU qu
NH nh	GH gh	NGH ngh	PH ph
TH th	NG ng	CH ch	

DẤU THANH

					Dấu ngang
sắc	huyền	hỏi	ngã	nặng	Không dấu
/' /	/` /	/' /	/~ /	/· /	

DẤU THANH (dấu giọng)hay thường gọi tắt là **Dấu**, là phần đặc biệt và quan trọng nhất của ngôn ngữ Việt Nam. Khi nghe người Việt Nam nói chuyện, vì có dấu, nên người ngoại quốc có cảm tưởng như chúng ta đang hát. Để giúp học sinh có thể nói và viết đúng tiếng Việt, xin giáo viên khi dạy phải hết sức chú ý nhấn mạnh phần dấu. Cách phát âm của dấu cũng tương tự như hình thể của dấu. Ở những lớp nhỏ, giáo viên khi đọc từ có dấu phải kèm theo diễn xuất để học sinh dễ nhận dấu.

Thí Dụ: khi đọc từ hay chữ có:

- **dấu sắc**  *cổ phải rướn cao lên,*  thí dụ: **má**
- **dấu huyền**  *giọng hơi trầm xuống và kéo dài*  thí dụ: **mà**
- **dấu hỏi**   *(thấp và dài)* thí dụ: **mả**
- **dấu ngã**   *(cao và ngắn)* thí dụ : **mã**
- **dấu nặng**  *đầu cúi gằm xuống*  thí dụ: **mạ**
- **dấu ngang** (không dấu) *âm phẳng, thí dụ: ma*

10 Nguyên âm có dấu thanh

Không có dấu	Có dấu Sắc (´)	Có dấu Huyền (`)	Có dấu Hỏi (̉)	Có dấu Ngã (~)	Có dấu Nặng (̣)
i	í	ì	ỉ	ĩ	ị
u	ú	ù	ủ	ũ	ụ
ư	ừ	ừ	ử	ữ	ự
y	ý	ỳ	ỷ	ỹ	ỵ
o	ò	ó	ỏ	õ	ơ
ô	ồ	ố	ở	ỗ	ơ
ơ	ờ	ờ	ở	ở	ơ
ơ	ờ	ờ	ở	ở	ơ
ơ	ờ	ờ	ở	ở	ơ
ơ	ờ	ờ	ở	ở	ơ
ơ	ờ	ờ	ở	ở	ơ

5 dấu thanh



Sắc (´)	ì	ú	ý	ò	á	è
Huyền (`)	ị	ù	ỳ	ó	à	é
Hỏi (̉)	ỉ	ủ	ỷ	ỏ	ã	ê
Ngã (̣)	ĩ	ũ	ỹ	õ	ă	ê
Nặng (̣)	ì	ụ	ỵ	ò	ạ	ẹ

i	a	c	ch	e/ê	i	m	n	ng	nh	o/ơ	p	t	u	y	
a		ac	ach		ai	am	an	ang	anh	ao	ap	at	au	ay	
ă		ăc				ăm	ăn	ăng			ăp	ăt			
â		âc				âm	ân	âng			âp	ât	âu	ây	
e						em	en	eng		eo	ep	et			
ê			êch			êm	ên		ênh		êp	êt	êu		
i	ia		ich			im	in		inh		ip	it	iu		
o	oa	oc		oe	oi	om	on	ong			op	ot			
ô		ôc			ôi	ôm	ôn	ông			ôp	ôt			
ơ					ơi	ơm	ơn				ơp	ơt			
u	ua	uc		uê	ui	um	un	ung		uơ	up	ut		uy	
ư	ưa	ưc			ưi			ưng				ưt	ưu		



con bò

B

(b)

a → ba →

o → bo →

ô → bô →

ơ → bơ →

e → be →

ê → bê →

i → bi →

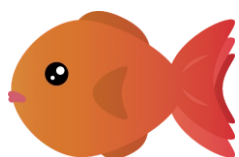
u → bu →

ư → bư →

/	\	?	~	!
bá	bà	bả	bã	bạ
bó	bò	bỏ	bõ	bọ
bố	bồ	bổ		bộ
bớ	bờ	bở	bỡ	bợ
bé	bè	bẻ	bễ	bẹ
bế	bề	bể	bễ	bệ
bí	bì	bỉ	bĩ	bị
bú	bù			bụ
bứ		bử		bự

C

(c)



con cá

a → ca →

o → co →

ô → cô →

ơ → cơ →

u → cu →

ư → cư

／	＼	?	～	।
cá	cà	cả		cạ
có	cò	cỏ		cọ
cổ	cồ	cổ	cỗ	cộ
cớ	cờ		cỡ	cợ
cú	cù	củ	cũ	cụ
cứ	cừ	cử	cữ	cự





D

(d)



con dê

a → da →

o → do →

ô → dô →

ơ → dơ →

e → de →

ê → dê →

i → di →

u → du →

ư → dư →

/	—	?	~	■
dá			dã	dạ
dó	dò			dọ
			dỗ	
	dờ			dợ
dé	dè	dẻ	dễ	
dế	dề	dể	dễ	
dí	dì		dĩ	dị
	dù	dủ	dữ	dụ
		dử	dữ	dự



Đ
(đ)

a → đạ →

o → đồ →

ô → đơ →

ơ → đờ →

e → đê →

ê → đề →

u → đư →

ư → đư →

—	—	?	~	■
đá	đà	đả	đã	
đó	đò	đỏ		đọ
đố	đồ	đở	đỡ	độ
đớ	đờ		đỡ	đợ
	đề	đẻ	đẽ	
đế	đề	để	để	đệ
đú	đù	đủ		
đứ	đừ	đử		

G

(g)



con gà

a → ga →
 o → go →
 ô → gô →
 ơ → gơ →
 u → gu →
 ư → gư →

／	＼	?	～	■
gá	gà	gả	gã	gạ
	gò		gõ	gọ
	gồ	gở	gỗ	
	gờ	gở	gỡ	
gú	gù			gụ
	gù			



con hươu

H

(h)

a → ha →

o → ho →

ô → hô →

ơ → hơ →

e → he →

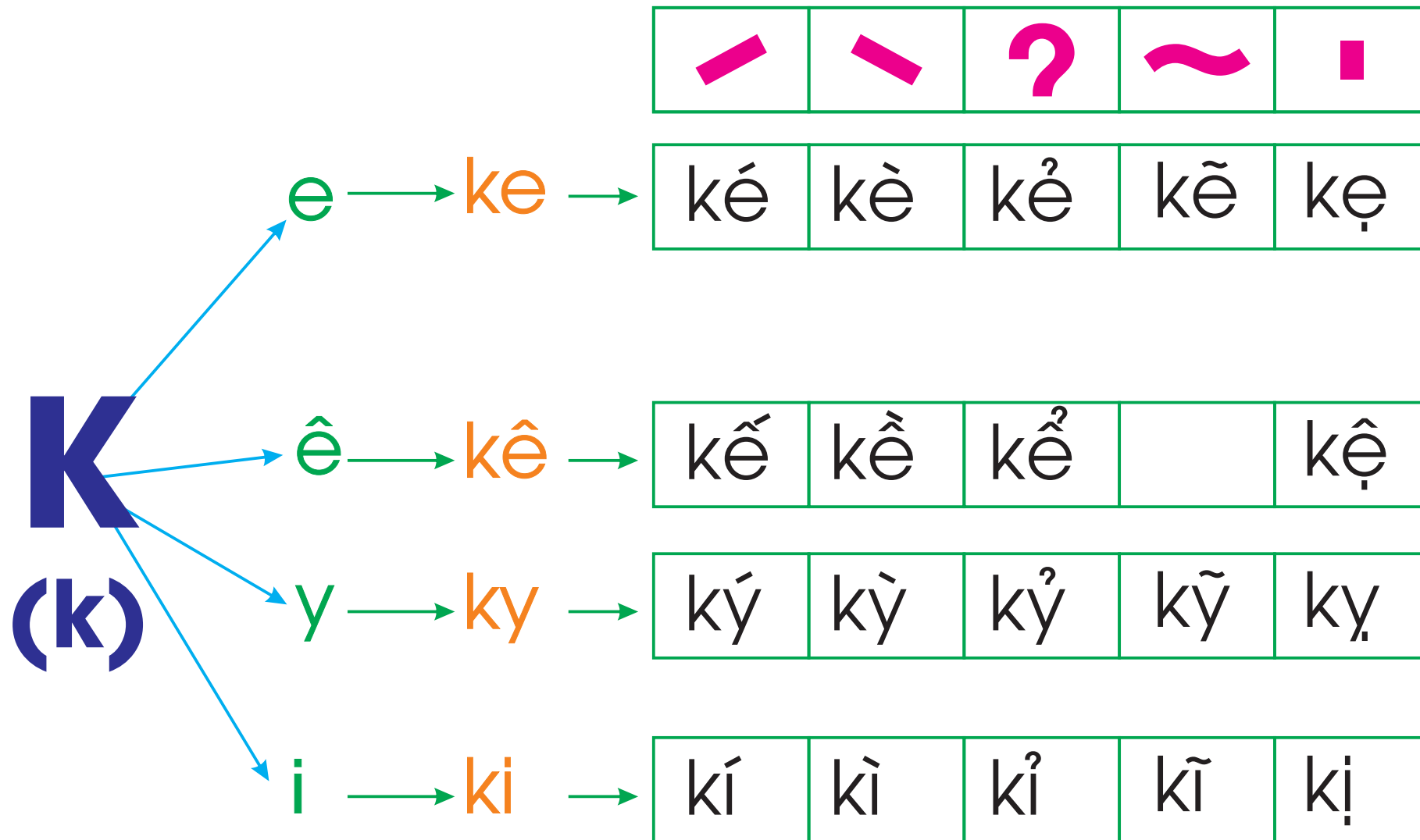
ê → hê →

i → hi →

u → hu →

ư → hư →

/	\	?	~	■
há	hà	hả	hã	hạ
hó	hò	hỏ	hõ	họ
hố	hồ	hở	hỗ	hộ
hớ	hờ	hở	hỡ	hợ
hé	hè	hẻ	hễ	hệ
hế	hề	hể	hễ	hệ
hí	hì	hỉ	hĩ	hị
hú	hù	hủ	hũ	hự
hứ	hừ	hử	hữ	hự



L

(l)



con lừa

a → la →
 o → lo →
 ô → lô →
 ơ → lơ →
 e → le →
 ê → lê →
 i → li →
 u → lu →
 ư → lư →

／	＼	?	～	■
lá	là	lả	lã	lạ
ló	lò		lõ	lọ
lố	lồ	lở	lỗ	lộ
lờ	lờ	lở	lỡ	lợ
lé	lè	lẻ	lẽ	lẹ
	lề	lể	lễ	lệ
lí	lì			lị
lú	lù		lũ	
	lử	lủ	lữ	lự

M
(m)

a → ma →

o → mo →

ô → mô →

ơ → mơ →

e → me →

ê → mê →

i → mi →

u → mu →

ư → mư →

／	＼	?	～	■
má	mà	mả	mã	mạ
mó	mò	mỏ	mõ	mọ
mố	mồ	mở	mỗ	mộ
mớ	mờ	mở	mỡ	mợ
mé	mè	mẻ	mễ	mẹ
mế	mề	mể	mễ	mệ
mí	mì	mỉ	mĩ	mị
mú	mù	mủ	mũ	mụ
mứ	mừ	mử	mữ	mự

N
(n)

a → na

o → no

ô → nô

ơ → nơ

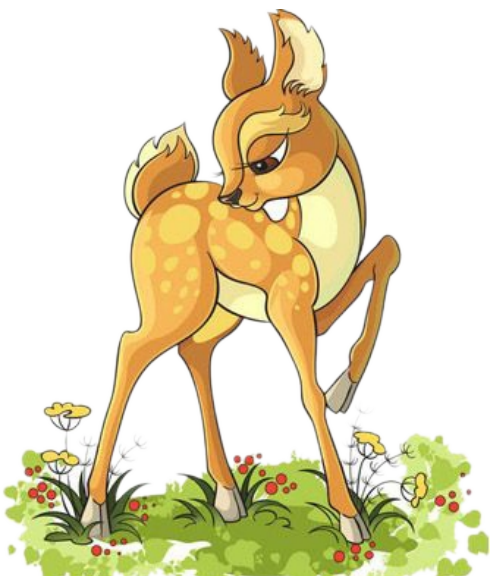
e → ne

ê → nê

u → nu

ư → nư

/	\	?	~	!
ná	nà	nả	nã	nạ
nó	nò	nỏ	nõ	nọ
nố	nồ	nở	nỗ	nộ
nớ	nờ	nở	nỡ	nợ
né	nè	nẻ		
	nề	nể		nệ
				nụ
			nữ	



con nai

R

(r)

con Rắn



a → ra →
 e → re →
 ê → rê →
 i → ri →
 o → ro →
 ô → rô →
 ơ → rơ →
 u → ru →
 ư → rư →

／	＼	?	～	■
rá	rà	rả	rã	ra
rea	rè	rẻ	rễ	
ré	rề	rẻ	rề	rệ
rí	rì	rỉ		
ró	rò	rỏ	rõ	ro
	rồ	rổ	rồ	rộ
rớ	rờ	rở	rỡ	ro
rú	rù	rủ	rữ	
			rử	



a → sa →
 o → so →
 ô → sô →
 ơ → sơ →
 e → se →
 ê → sê →
 i → si →
 u → su →
 ư → sư →

／	ㄛ	?	~	।
sá	sà	sả	sã	sạ
	sò	sỏ		sọ
số	sồ	sổ	sỗ	sộ
sớ	sờ	sở	sỡ	sợ
	sè	sẻ	sẽ	
	sề			
sí	sì	sỉ	sĩ	sị
sú		sủ		sụ
sứ		sử		sự

T

(t)

con thỏ



a → ta →

o → to →

ô → tô →

ơ → tơ →

e → te →

ê → tê →

i → ti →

u → tu →

ư → tư →

/	\	?	~	!
tá	tà	tả	tã	tạ
tó	tò	tỏ		
tố	tồ	tổ	tỗ	tộ
tớ	tờ			tợ
té	tè	tẻ	tễ	
tế	tề	tể	tễ	tệ
tí	tì	tỉ		tị
tú	tù	tủ		tụ
tứ	từ	tử		tự



con ve

V
(v)

a



va



o



vo



ô



vô



ơ



vơ



e



ve



ê



vê



i



vi



u



vu

／	＼	?	～	■
vá	và	vả	vã	vạ
vó	vò	vỏ	võ	vọ
vố	vồ		vỗ	
vớ	vờ	vở	vỡ	vợ
vé	vè	vẻ	về	
vế	về			vệ
ví	vì	vỉ	vĩ	vị
vú	vù		vũ	vụ



X
(x)

a → xa →
 o → xo →
 ô → xô →
 ơ → xơ →
 e → xe →
 ê → xê →
 i → xi →
 u → xu →
 ư → xư →

／	＼	?	～	■
xá	xà	xả	xã	xạ
xó	xò	xỏ		xọ
xố	xồ	xỗ		xộ
xớ	xờ			
xé	xè	xẻ		
xế	xề		xễ	xệ
xí	xì	xỉ		xị
xú	xù	xủ		xụ
xứ	xữ	xử		xự

ch



nh



gi



gh



ng



ngh



kh



ph



th



tr



ch

a → cha

o → cho

ô → chô

ơ → chơ

e → che

ê → chê

i → chi

u → chu

ư → chư



con chó

—	—	?	~	■
	chà	chả	chã	chạ
chó	chò		chõ	chọ
chố			chỗ	
chớ	chờ	chở		chợ
ché	chè	chẻ	chẽ	chẹ
chế	chề			chệ
chí	chì	chỉ		chị
chú	chù	chủ		
chứ	chừ	chử	chữ	

gi
(gi)

a → gia
 e → gie
 o → gio
 ô → giô
 ơ → giơ
 u → giu
 ư → giư

／	＼	?	～	■
giá	già	giả	giã	
gié		giẻ	giẽ	
gió	giò	giở		
	giồ			
	giờ	giở		
giú			giũ	
			giữ	



ng

- a → nga
- o → ngo
- ô → ngô
- ơ → ngoơ
- u → ngu
- ư → nguư



—	—	?	~	■
---	---	---	---	---

ngá	ngà	ngả	ngã	ngạ
ngó	ngò	ngỏ	ngõ	ngọ
	ngồ	ngỗ	ngỗ	ngộ
	ngờ	ngở	ngỡ	
		ngủ	ngữ	ngụ
	ngừ	ngử	ngữ	ngự

kh

a → kha

o → kho

ô → khô

ơ → khơ

e → khe

ê → khê

i → khi

u → khu

ư → khư

—	—	?	~	■
khá	khà	khả	khã	khạ
khó	khò	khỏ	khõ	khọ
khố	khồ	khở	khỗ	khộ
khở	khờ	khở	khỡ	khợ
khé	khè	khẻ	khẽ	khẹ
khế	khề	khể	khễ	khệ
khí	khì	khỉ	khĩ	khị
khú	khù	khủ	khũ	khụ
khứ	khừ	khử	khữ	khự

th

a → tha

o → tho

ô → thô

ơ → thơ

e → the

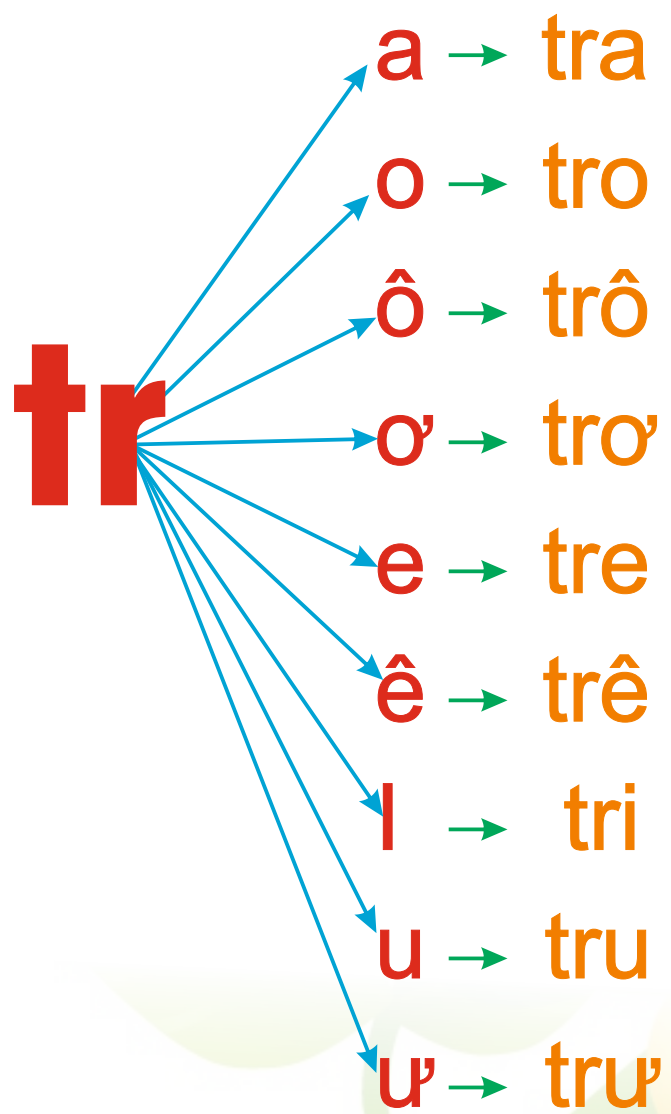
ê → the

i → thi

u → thu

ư → thư

acute	grave	question	tilde	square
thá	thà	thả	thã	thạ
thó	thò	thỏ	thõ	thọ
thố	thồ	thổ	thỗ	thộ
thớ	thờ	thở	thỡ	thợ
thé	thè	thẻ	thễ	thệ
thế	thề	thể	thễ	thệ
thí	thì	thỉ	thĩ	thị
thú	thù	thủ	thũ	thụ
thứ	thử	thủ	thữ	thự



／	＼	?	～	■
trá	trà	trả	trã	trạ
tró	trò	trở	trõ	trọ
trố	trồ	trở	trỗ	trộ
trớ	trờ	trở	trỡ	trợ
tré	trè	trẻ	trẽ	trẹ
trế	trề	trẻ	trể	trệ
trí	trì	trỉ	trĩ	trị
trú	trù	trủ	trữ	trụ
trứ	trừ	trữ	trữ	trự

nh

a → nha

o → nho

ô → nhô

ơ → nhơ

e → nhe

ê → nhê

i → nhi

u → nhu

ư → như

／	＼	?	～	■
nhá	nhà	nhả	nhã	nhạ
nhó	nhò	nhỏ	nhõ	nhọ
nhố	nhồ	nhỏ	nhõ	nhộ
nhớ	nhờ	nhở	nhỡ	nhợ
nhé	nhè	nhẻ	nhẽ	nhẹ
nhế	nhề	nhể	nhẽ	nhệ
nhí	nhì	nhỉ	nhĩ	nhị
nhú	nhù	nhủ	nhũ	nhụ
nhứ	nhừ	nhử	nhữ	nhự

ng

e → nghe

／	＼	?	～	■
nghé	nghè	nghẹ	nghẽ	nghẹ

ê → nghẽ

nghé	nghè	nghẹ	nghẽ	nghẹ
-------	-------	-------	-------	-------

i → nghi

nghí	nghì	nghị	nghĩ	nghị
-------	-------	-------	-------	-------

ph

a → pha

o → pho

ô → phô

ơ → phơ

e → phe

ê → phê

i → phi

u → phu

ư → phư

／	＼	?	～	■
phá	phà	phả	phã	phạ
phó	phò	phỏ	phõ	phọ
phố	phồ	phở	phỗ	phộ
phớ	phờ	phở	phỡ	phợ
phé	phè	phẻ	phễ	phẹ
phế	phề	phể	phễ	phệ
phí	phì	phỉ	phĩ	phị
phú	phù	phủ	phũ	phụ
phứ	phử	phủ	phữ	phự

qu

(qu)

Quế cay



a

qua

／

quá

＼

quà

?

quả

～

quạ

■

e

que

què

quẻ

ê

quê

quế

quê

ơ

quơ

quớ

quờ

quở

quỡ

quợ

y

quy

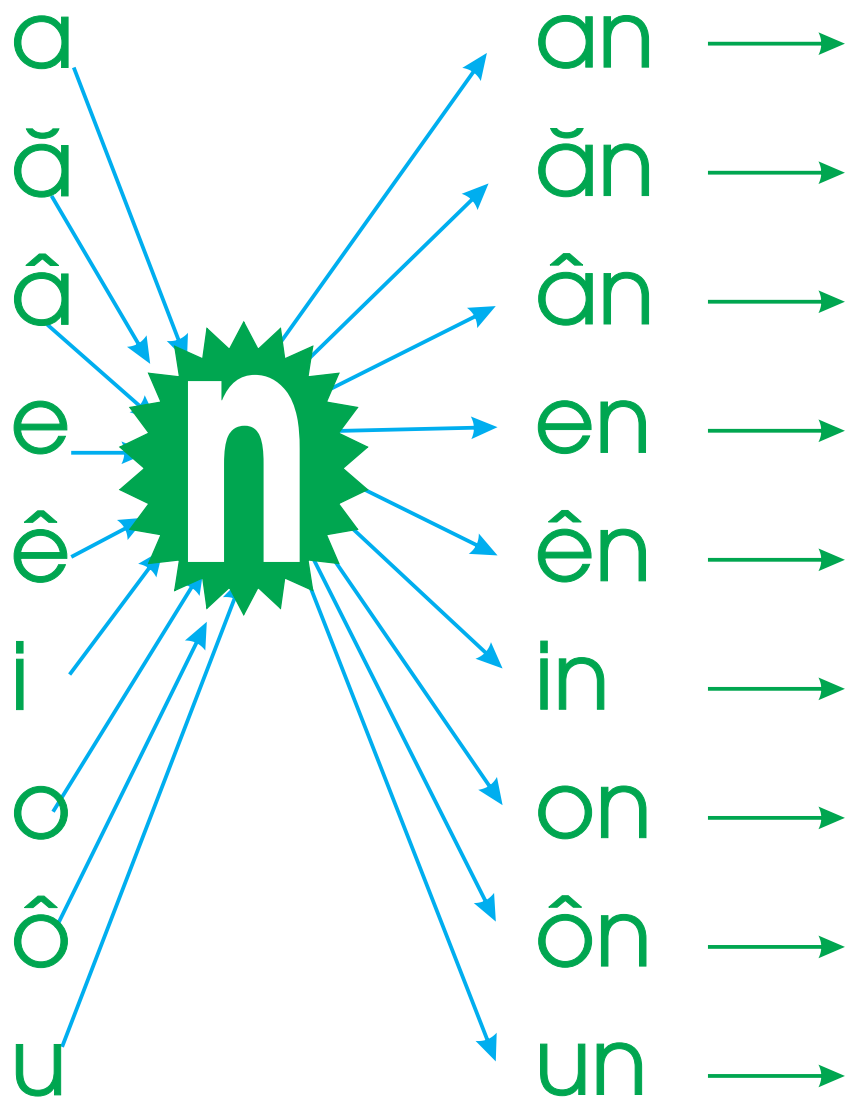
quý

quỳ

quỷ

quỹ

quỵ



／	＼	?	～	■
án	àn	ản	ãn	ạn
ăn	ằn	ẳn	ẵn	ặn
ấn	ần	ửn	ẫn	ận
én	èn	ẻn	ễn	ện
ến	ền	ển	ئين	ện
ín	ìn	ỉn	ĩn	ịn
ón	òn	ỏn	õn	ọn
ố	ồn	ổn	ỗn	ộ
ún	ùn	ủn	ũn	ụn

e*n* →

en	đen	hen	len	men	phen	ven
én	bén	chén	kén	lén	nén	vén
èn	bèn	đen	hèn	kèn	phèn	rèn
ẻn	lẻn	sẻn				
ẽn	bẻn	chẻn	lẻn	tẻn	trẻn	
ẹn	bẹn	hẹn	ngẹn	nhẹn	thẹn	vẹn

ê*n* →

ên	bên	hên	lên	nên	rên	sên
én	bén	đen	hén	mén	nén	sén
èn	bèn	dèn	đèn	kèn	mèn	nèn
ẻn	hẻn					
ễn	phễn					
ện	bện	nện	nhện			

i*n* →

in	khin	min	phin	tin	thin	xin
ín	chín	ghín	kín	nín	tín	xín
ìn	kìn	khìn	mìn	nhìn	thìn	
ỉn	chỉn					
ĩn	rĩn	fĩn				
ịn	bịn	mịn	rịn	vịn		

o*n* →

on	con	lon	mon	non	son	thon
ón	bón	đón	gión	món	nón	rón
òn	còn	đòn	gìon	hòn	mòn	tròn
ỏn	lỏn					
õn	nõn					
ọn	bọn	chọn	dọn	gọn	mọn	nọn

ô*n* →

ôn	côn	chôn	đôn	gôn	hôn	khôn
ốn	bốn	chốn	đốn	khốn	nhốn	trốn
òn	bòn	còn	chòn	dòn	đòn	hòn
ỏn	hỏn	tỏn	thỏn			
õn	hõn					
ọn	bọn	độn	hộn	lộn	nhộn	rộn

ơ*n* →

ơn	cơ	đơ	hơ	lơ	thơ	trơ
ón	đón	hón	lón	món	ngón	trón
òn	chòn	đòn	giòn	hòn	lòn	nhòn
ỏn	nhỏn	phỏn	rỏn			
õn	cõn	giõn				
ọn	dọn	gọn	lợn	rợn	tợn	trợn

a*n* →

an	ban	đan	lan	tan	than	van
án	bán	cán	nán	rán	sán	ván
àn	bàn	màn	nhàn	sàn	tàn	thán
ản	bản	cản	nản	phản	sản	thản
ān	giān	hān	lān	mān	nhān	vān
ạ	bạ	cạ	hạ	nhạ	rạ	vạ

ă*n* →

ăn	căn	chăn	khăn	lăn	thăn	trăn
ấn	bấn	cấn	chấn	gấn	hấn	rấn
ản	dần	giản	hản	lản	mản	trản
ẩ	hẩ	khẩ	lẩ	mẩ	nhẩ	
ẫ	chẫ	đẫ	nhẫ	sẫ		
ạ	cạ	chạ	dạ	lạ	mạ	nạ

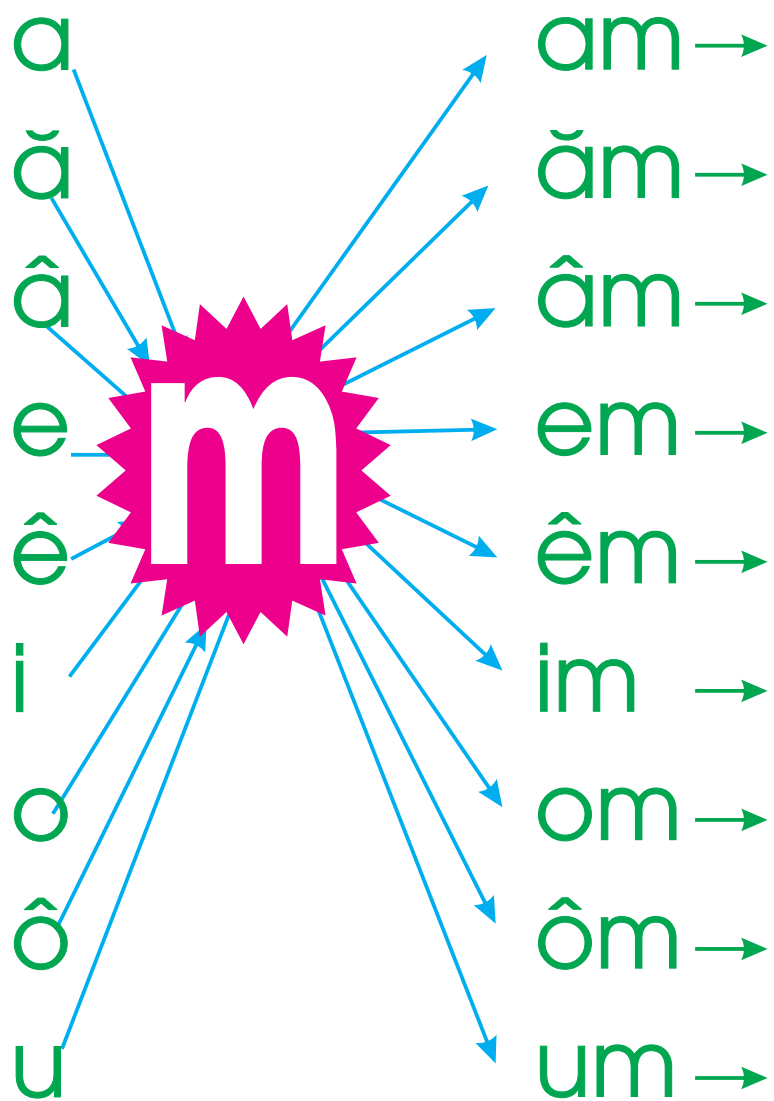
â*n* →

ân	cân	chân	dân	gân	thân	sân
ấn	cấn	chấn	vấn	lấn	nhấn	bấn
àn	bàn	cản	chàn	dàn	đàn	gàn
ẩ	bẩ	cẩ	nhẩ	phẩ	khẩ	lẩ
ẫ	dẫ	cẫ	chẫ	mẫ	lẫ	vẫ
ạ	bạ	cạ	chạ	giạ	hạ	rạ

un



un	đun	giun	mun	phun	run	vun
ún	bún	lún	nhún	phún	sún	
ùn	bùn	cùn	chùn	gùn	hùn	lùn
ủn	mủn	nhủn	rủn			
ũn	nhũn					
ụn	đụn	lụn	mụn			



—	—	?	~	■
ám	àm	ỏm	ãm	ạm
ẳm	ằm	ỏm	ẳm	ặm
ẩm	ầm	ỏm	ẩm	ậm
ém	èm	ẻm	ẽm	ẹm
ểm	ềm	ẻm	ểm	ệm
ím	ìm	ỉm	ĩm	ịm
óm	òm	ỏm	õm	ọm
ốm	ồm	ỏm	ốm	ộm
úm	ùm	ủm	ũm	ụm

a*m* →

am	cam	ham	lam	nam	sam	tam
ám	cám	dám	đám	nám	tám	xám
àm	càm	đàm	hàm	làm	nhàm	
ẳm	cẳm	dẳm	lẳm	thẳm		
ẵm	hẵm					
ạm	cạm	đạm	hạm	lạm	nạm	tạm

ă*m* →

ăm	băm	chăm	hăm	lăm	năm	tăm
ắ	cắ	đắ	lắ	mắ	nắ	tắ
ằ	bằ	cằ	dằ	hằ	nằ	tằ
ẳ	nẳ	thẳ				
ẵ	dẵ	hẵ				
ặ	bặ	cặ	dặ	đặ		

â*m* →

âm	câm	đâm	hâm	lâm	mâm	tâm
ắ	cắ	đắ	lắ	nắ	tắ	sắ
ằ	bằ	cằ	đằ	hằ	lằ	mằ
ẳ	bẳ	cẳ				
ẵ	dẵ	đẵ	gẵ	lẵ	ngẵ	sẵ
ậ	bậ	chậ	dậ	đậ	gậ	thậ

e*m* →

em	kem	lem	nem	nhem	tem	xem
ém	chém	kém	lém	ném	xém	
èm	kèm	mèm	thèm			
ẻm	hẻm					
ễ	kễ					
ẹm	lẹm					

ê*m* →

êm	chêm	đêm	nêm	thêm
ếm	đếm	nếm		
èm	đèm	mèm	thèm	
ẻm	chẻm			
ệ	đệ	nệ		

i*m* →

im	chim	dim	kim	lim	phim	tim
ím	bím	nhím	phím	tím	thím	
ì	chì	dì	kì	lì	fì	
ỉ	lỉ	mỉ	ngỉ	tỉ		
ĩ	mĩ					
ị	lị					

o*m* →

om	bom	gom	khom	lom	nom	
óm	đóm	khóm	lóm	móm	nhóm	tóm
òm	chòm	dòm	hòm	khòm	lòm	nhòm
ỏm	chỏm	tỏm				
õm	bõm	lõm	mõm	tõm		
ọm	khọm	lọm	xọm			

ô*m* →

ôm	hôm	nôm	nhôm	rôm	tôm
óm	cóm	đóm	góm	lóm	
òm	còm	chòm	gòm	mòm	nòm
ỏm	chỏm	dỏm	lỏm	xỏm	
ễn	cộm	nộm	trộm		

ơ*m* →

ơm	bơm	cơm	đơm	rơm	thơm
óm	chóm	góm	móm	róm	sóm
òm	bòm	chòm	gòm	xòm	
ỏm	chỏm	dòm	rỏm	tỏm	
õm	lõm	nõm			
ọm	bọm	họm	lọm	ngọm	

um →

um	chum	lum				
úm	cúm	chúm	núm	nhúm	túm	xúm
ùm	cùm	chùm	đùm	hùm	tùm	xùm
ủm	tủm	thủm				
ũm	hũm	lũm	mũm	tũm		
ụm	cụm	chụm	dụm	đụm	tụm	



a	at	→
ă	ăt	→
â	ât	→
e	et	→
ê	êt	→
i	it	→
o	ot	→
ô	ôt	→
u	ut	→

—
át
ắt
ất
ét
ết
ít
ót
ốt
út

■
ạt
ặt
ật
ệt
ệt
ịt
ọt
ột
ụt

ê*t*



ết
ệt

bết
bệt

hết
chệt

kết
hệt

lết
mệt

rết
sệt

tết
vệt

o*t*



ót
ọt

cót
bọt

hót
đọt

lót
gọt

mót
giọt

lót
lọt

sót
mọt

ô*t*



ót
ột

cót
bột

dốt
cột

đốt
đột

hót
hột

mót
lột

tốt
mọt

ơ*t*



ót
ọt

bót
dọt

hót
đọt

phót
họt

sót
lọt

thót
vọt

vót

it



ít	bít	chít	đít	hít	khít	lít
ịt	bịt	chịt	khịt	mịt	nịt	tịt

ut



út	bút	cút	chút	đút	gút	hút
ụt	bụt	cụt	đụt	hụt	lụt	tụt

ưt



ưt	bút	dút	đút	mút
ựt	giựt	phựt		

a*t* →

át
ạt

bát
bạt

cát
cạt

chát
chạt

dát
gạt

hát
hạt

lát
lạt

ă*t* →

ắt
ặt

bắt
bặt

cắt
chặt

dắt
dặt

đắt
lặt

hắt
gắt

mắt
mặt

â*t* →

át
ạt

bát
bạt

cát
cạt

đát
lạt

hát
mặt

mắt
thật

vát
vật

e*t* →

ét
ẹt

bét
bẹt

chét
chẹt

ghét
kẹt

hét
lẹt

khét
nghẹt

sét
phẹt



a

ă

â

e

ê

i

o

ô

u



ap



ăp



âp



ep



êp



ip



op



ôp



up



—

áp

ăp

âp

ép

ếp

íp

óp

ốp

úp

■

ạp

ăp

âp

ẹp

êp

ìp

ọp

ộp

ụp

o*p*



óp
ọp

bóp
cọp

cóp
họp

góp
mọp

móp
sọp

tóp
tọp

ô*p*



óp
ộp

bóp
bộp

cóp
cộp

đóp
dộp

lóp
độp

sóp
gộp

hộp

ơ*p*



óp
ợp

chóp
bợp

đóp
chợp

hóp
hợp

lóp
lợp

nhóp
rợp

i*p*



íp
ịp

híp
bịp

kíp
dịp

líp
kịp

nhíp
nhịp

típ

u*p*



úp
ụp

cúp
cụp

đúp
đụp

lúp
lụp

núp
thụp

súp
xụp

túp

a*p*



áp
ạp

cáp
cạp

đáp
đạp

gáp
hạp

nháp
nhạp

pháp
rạp

ráp
tạp

ă*p*



ấp
ặp

bấp
cặp

cấp
chặp

đấp
gặp

gấp
lặp

lấp

nấp

â*p*



áp
ập

bấp
bập

cấp
cập

chấp
đập

gấp
gập

hấp
hập

lấp
lập

e*p*



ép
ẹp

bép
bẹp

dép
đẹp

ghép
hẹp

kép
kẹp

lép
nẹp

mép
thẹp

ê*p*

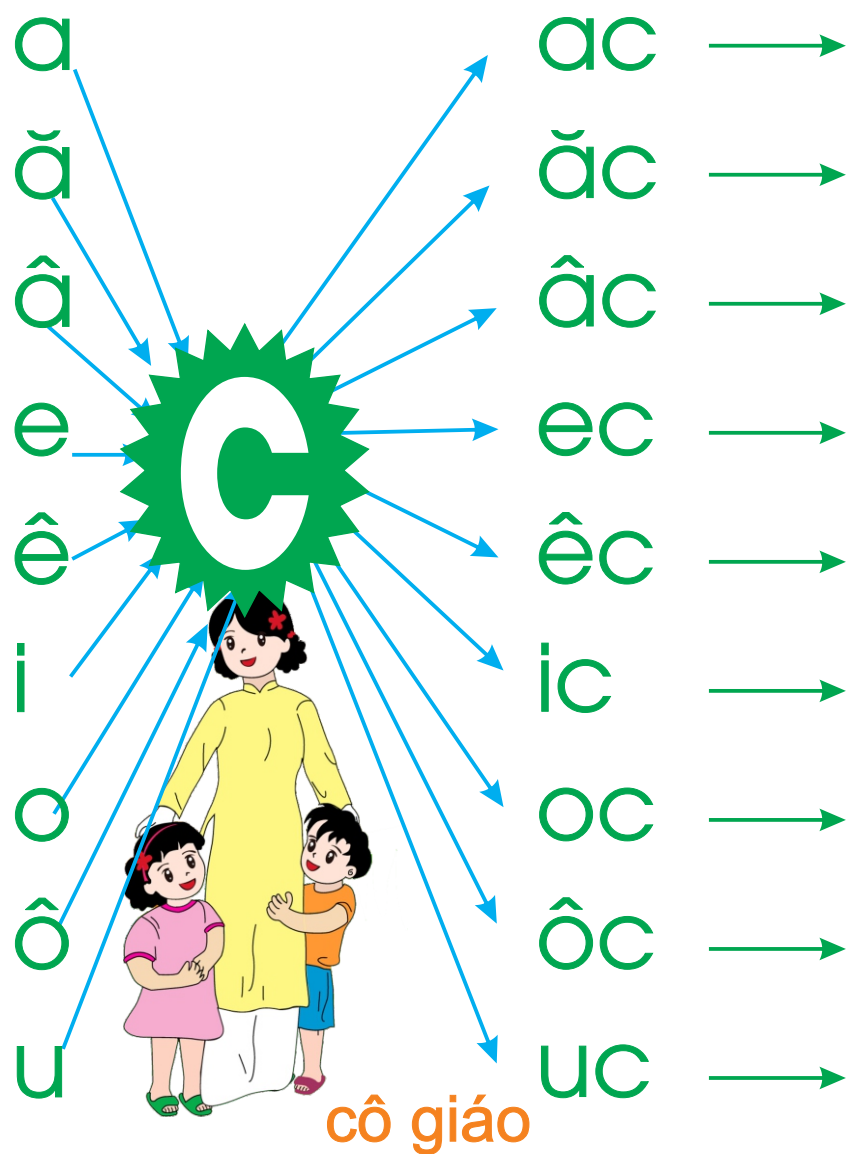


ép
ệp

bép
rẹp

nép

xép



á	ạ
ắ	ặ
ấ	ậ
é	ẹ
ế	ệ
í	ị
ó	ọ
ố	ộ
ú	ụ



O*C* →

óc	bóc	cóc	dóc	góc	hóc	lóc
ọc	bọc	cọc	dọc	đọc	học	lọc

ô*C* →

óc	bóc	chóc	cóc	dóc	đóc	góc
ộc	bộc	cộc	gộc	hộc	lộc	mộc

u*C* →

úc	cúc	đúc	húc	khúc	lúc	múc
ục	bục	cục	dục	đục	gục	hục

ư*C* →

úc	búc	chức	dức	đức	hức	lức
ưc	bưc	cưc	đưc	hưc	lưc	mưc

a*c* →

ác
ạc

bác
bạc

các
hạc

đác
lạc

gác
mạc

khác
nạc

phác
tạc

ă*c* →

ắc
ặ

bắc
đặc

cắc
giặc

đắc
mặc

hắc
nặc

lắc
sặc

mắc
tặc

â*c* →

ác
ậ

bác
bạc

gác

nhác

nác

tác

xác

e*c* →

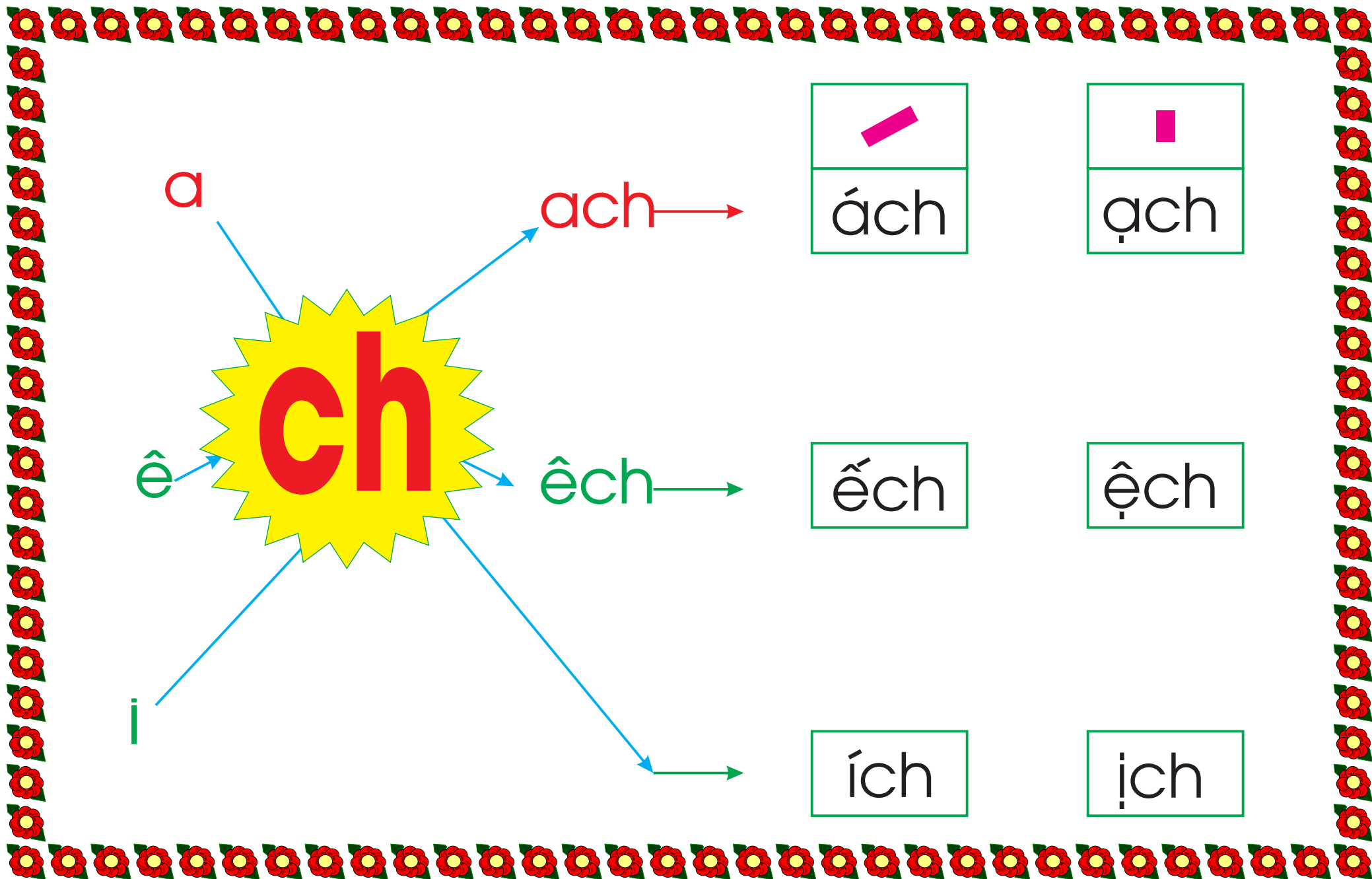
éc
ẹc

léc
khẹc

méc

néc

téc



ach →

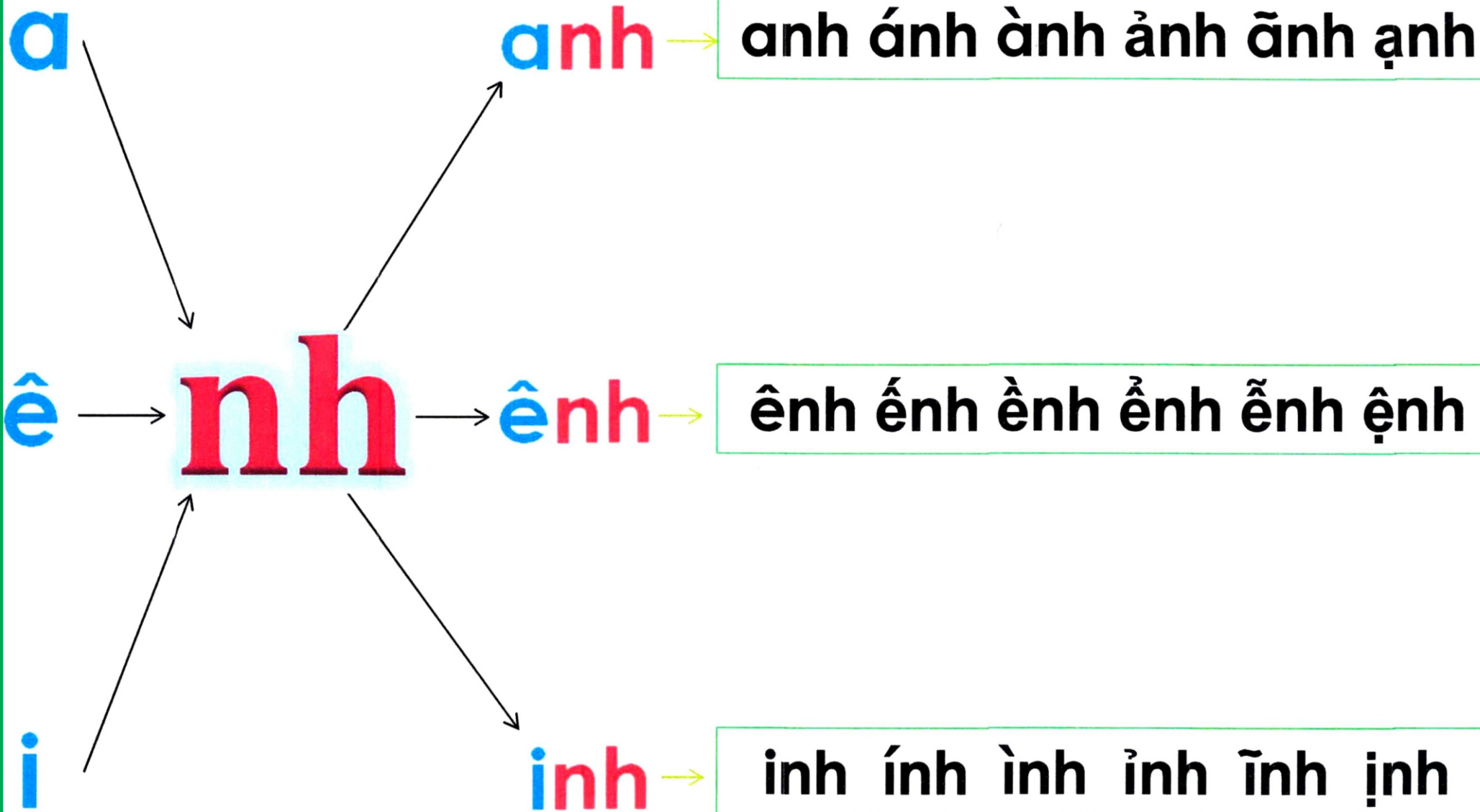
ách	bách	cách	hách	lách	mách	nách
ạch	bạch	cạch	gạch	hạch	lạch	mạch

êch →

éch	héch	léch	nghech	théch	xéch
ệch	bệch	kệch	lệch		

ich →

ích	bích	đích	mích	ních	phích	tích
ịch	bịch	dịch	địch	hịch	mịch	lịch



anh →

anh	banh	canh	chanh	danh	ganh	nanh
ánh	bánh	cánh	đánh	gánh	lánh	mánh
ành	cành	dành	đành	hành	lành	mành
ảnh	bảnh	cảnh	chảnh	lảnh	mảnh	khảnh
ānh	hānh	lānh	mānh	rānh		
ạnh	cạh	chạh	hạh	lạh	mạh	nạh

ênh →

ênh	bênh	kênh	khênh	lênh	mênh	tênh
ềnh	bềnh	dềnh	đềnh	kềnh	lềnh	tềnh
ẻnh	chẻnh	dẻnh	khẻnh	vẻnh		
ễnh	đễnh	tễnh				
ệnh	bệnh	lệnh	mệnh	khệnh		

inh →

inh	binh	dinh	đinh	kinh	linh	minh
ính	bính	chính	đính	kính	lính	sính
ình	bình	đình	hình	lình	mình	sình
ỉnh	chỉnh	đĩnh	lĩnh	khĩnh	rĩnh	tĩnh
ĩnh	chĩnh	lĩnh	fĩnh	vĩnh		
ịnh	bịnh	định	lịnh	nịnh	tịnh	thịnh



—	—	?	~	■
áng	àng	ảng	ãng	ạng
ắng	ằng	ẳng	ẵng	ặng
ắng	ằng	ẳng	ẵng	ậng
óng	òng	ởng	õng	ọng
ống	ồng	ỗng	ỗng	ộng
úng	ùng	ửng	ũng	ụng

ang →

ang	đang	gang	khang	hang	mang	sang
áng	cáng	đáng	kháng	láng	máng	sáng
àng	càng	dàng	đàng	hàng	màng	nàng
ảng	bảng	cảng	lảng	mảng	sảng	tảng
ơng	đơng	hơng	lơng	vơng		
ạng	dạng	hạng	lạng	mạng	nạng	tạng

ăng →

ăng	căng	dăng	găng	hăng	măng	năng
ắng	đắng	gắng	hắng	lắng	mắng	nắng
ằng	bằng	chằng	dằng	đằng	hằng	rằng
ẳng	cẳng	chẳng	lẳng	phẳng	vẳng	
ẫng	bẫng	sẫng				
ặng	đặng	gặng	lặng	nặng	nhặng	rặng

âng →

âng	bâng	dâng	lâng	nâng	vâng
ắng	đắng	hắng	khắng	nắng	
ằng	tằng	vằng			
ẳng	ngẳng				
ẫng	cẫng	hẫng			

ong →

ong	bong	cong	đong	long	mong	nong
óng	bóng	cóng	đóng	lóng	móng	nóng
òng	còng	dòng	đòng	lòng	mòng	nòng
ởng	bởng	hởng	lởng	mởng	phởng	
ōng	bōng	cōng	chōng	dōng	nhōng	tōng
ọng	bọng	cọng	đọng	họng	lọng	trọng

ông →

ông	bông	công	dông	đông	hông	lông
ổng	bổng	cổng	đổng	hổng	mổng	sổng
òng	bòng	hông	lòng	mòng	nòng	ròng
ởng	bởng	cởng	hởng	khởng	sởng	
õng	bõng	rõng	trõng			
ộng	cộng	dộng	động	lộng	mộng	rộng

ung →

ung	cung	dung	đung	khung	lung	nung
úng	búng	cúng	đúng	nhúng	phúng	súng
ùng	cùng	dùng	đùng	hùng	mùng	phùng
ửng	bửng	đửng	khửng	lửng	rửng	sửng
ũng	cũng	dũng	đũng	lũng	sũng	trũng
ụng	cụng	dụng	đụng	rụng	tụng	trụng

ang →

ang	đang	gang	khang	hang	mang	sang
áng	cáng	đáng	kháng	láng	máng	sáng
àng	càng	dàng	đàng	hàng	màng	nàng
ảng	bảng	cảng	lảng	mảng	sảng	tảng
ơng	đơng	hơng	lơng	vơng		
ạng	dạng	hạng	lạng	mạng	nạng	tạng

ăng →

ăng	căng	dăng	găng	hăng	măng	năng
ắng	đắng	gắng	hắng	lắng	mắng	nắng
ằng	bằng	chằng	dằng	đằng	hằng	rằng
ẳng	cẳng	chẳng	lẳng	phẳng	vẳng	
ẫng	bẫng	sẫng				
ặng	đặng	gặng	lặng	nặng	nhặng	rặng

âng →

âng	bâng	dâng	lâng	nâng	vâng
ắng	đắng	hắng	khắng	nắng	
ằng	tằng	vằng			
ẳng	ngẳng				
ẫng	cẫng	hẫng			

oac →

oác	hoác	khoác	toác
oạc	toạc		

oach →

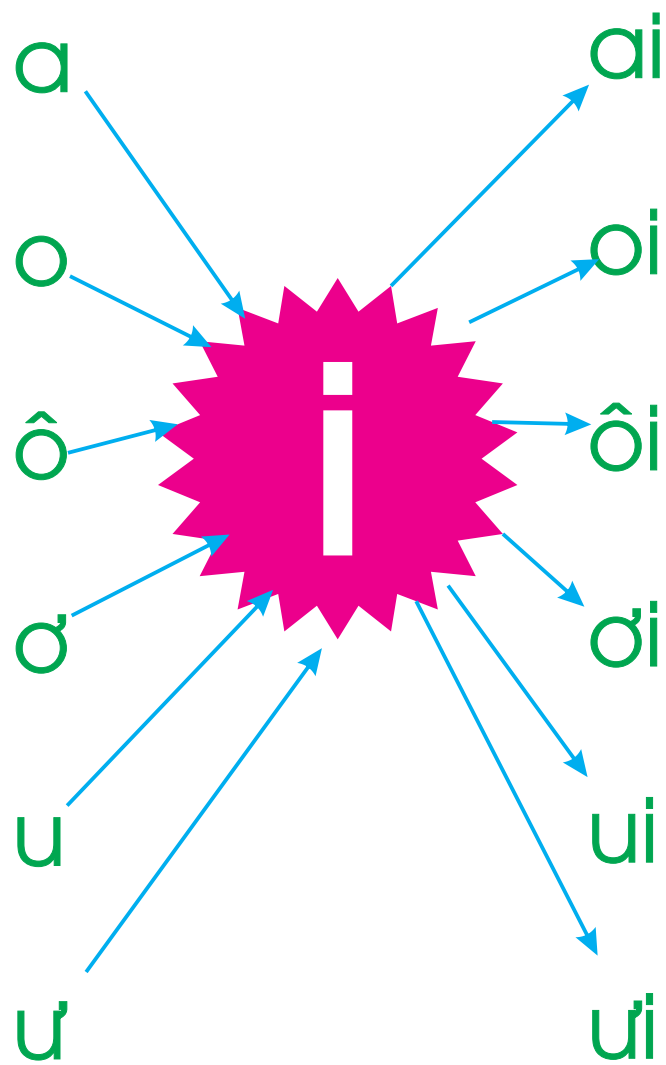
oách	hoách
oạch	hoạch

oai →

oai	choai	khoai	nhoai	thoai		
oái	đoái	khoái	nhoái	ngoái	toái	xoái
oài	đoài	hoài	loài	ngoài	xoài	
oải	hoải	thoải	xoải			
oãi	xoãi					
oại	hoại	loại	ngoại	toại	thoại	

oan →

oan	đoan	hoan	khoan	loan	ngoan	toan
oán	đoán	hoán	khoán	toán	xoán	
oàn	đoàn	hoàn	toàn	xoàn		
oản	đoản	khoản	toản			
oãn	doãn	ngoãn				
oan	đoan	hoan	loan	ngoan	soan	



→

／	＼	?	～	■
ái	ài	ải	ãi	ạì

→

ói	òì	ỏì	õì	ọì
----	----	----	----	----

→

ối	ồi	ối	ối	ội
----	----	----	----	----

→

ơì	ờì	ởì	ỡì	ợì
----	----	----	----	----

→

úi	ùì	ủì	ũì	ụì
----	----	----	----	----

→

ưì	ừì	ửì	ữì	ựì
----	----	----	----	----

ơ*i* →

ơ	bơ	chơ	dơ	khơ	nơ	phơ
ớ	bớ	chớ	mớ	nớ	phớ	tớ
ời	dời	đời	hời	lời	ngời	thời
ở	bở	cở	gở	hở	khở	sở
ỡ	cỡ	hỡ				
ợ	đợ	giợ	hợ	lợ	ngợ	sợ

u*i* →

u	chui	lui	mui	nui	sui	tui
úi	búi	cúi	chúi	múi	núi	thúi
ùi	bùi	cùi	chùi	lùi	mùi	sùi
ủi	củi	lủi	mủi	nhủi	phủi	rủi
ũi	cũi	chũi	mũi			
ụ	bụ	cụ	lụ	rụ	thụ	trụ

ư*i* →

ư	chư	cư	gư	ngư
---	-----	----	----	-----

ai →

ai	cai	dai	đai	gai	hai	nai
ái	bái	cái	gái	hái	lái	mái
àì	bàì	càì	chài	dài	đài	gài
ảì	cảì	hảì	lảì	nảì	phảì	thảì
āi	bāi	cāi	đāi	gāi	hāi	nhāi
ạì	bạì	dạì	đạì	hạì	lạì	ngạì

oi →

oi	coi	moi	ngoi	nhoi	toi	thoi
ói	bói	cói	đói	gói	ngói	nhói
òì	còì	chòì	đòì	giòì	lòì	ngòì
ỏì	gỏì	giỏì	hỏì	mỏì	sỏì	tỏì
ōi	cōi	dōi	lōi	ngōi	sōi	
ọì	chọì	gọì	lọì	mọì	trọì	

ôi →

ôi	bôi	côi	đôi	hôi	khôi	môi
ói	bói	cói	chói	đói	gói	tói
òì	bòì	chòì	đòì	hòì	mòì	ngòì
ỏì	bỏì	chỏì	đỏì	nỏì	sỏì	thỏì
ōi	côi	dôi	đôi	lôi	mỗi	rỗi
ọì	bội	cội	dội	đội	gội	hội

a

ay

ay óy ày ảy ãy ạy

â

ây

ây áy ày ẳy ẫy ậ

u

uy

uy úy ùy ủy ãy ụ

y

ay →

ay	bay	cay	đay	hay	lay	may
áy	cáy	đáy	láy	máy	váy	
ày	bày	cày	đày	mày	này	tày
ằy	bằy	nằy	xằy			
ăy	hăy	năy				
ạy	cạy	chạy	dạy	lạy		

ây →

ây	bây	cây	dây	đây	gây	mây
áy	báy	cáy	đáy	láy	máy	táy
ày	bày	cày	đày	gày	lày	rày
ằy	bằy	đằy	gằy	khằy	lằy	mằy
ăy	băy	dăy	đăy	găy	lăy	năy
ạy	bạy	cạy	dạy	đạy	gạy	lạy

uy →

uy	duy	huy	nguy	suy	tuy	truy
úy	húy	túy	thúy			
ùy	chùy	tùy	thùy			
ủy	hủy	tủy	thủy			
ũy	lũy					
ụy	lụy	tụy	thụy			

i

o

u

ư

a

ia

oa

ua

ư

ia ía ìa ïa ãa ịa

oa óa òa ỏa ãa ọa

ua úa ùa ủa ãa ựa

ư

ua →

ua	bua	cua	chua	đua	khua	mua
úa	búa	chúa	lúa	múa		
ùa	bùa	chùa	đùa	hùa	lùa	mùa
ủa	bủa	của	tủa			
ũa	dũa	đũa				
ụa	bụa	lạ				

ư →

ư	cư	chư	dư	đư	mư	tư
ừ	cừ	chừ	dừ	đừ	hừ	nừ
ù	bừ	chừ	dừ	lừ	ngừ	thừ
ủ	củ	chủ	lủ	mủ	nủ	rủ
ữ	bữ	chữ	nữ	sữ	vữ	
ự	bự	cự	dự	lự	ngự	rự

ia



ia	bia	chia	hia	kia	nia	ria
ía	bía	đía	mía	nghia	tía	vía
ìà	bìà	chìà	đìà	kìà	lìà	thìà
ỉa	chỉa	đỉa	khỉa	mỉa	rỉa	tỉa
ĩa	chĩa	đĩa	đĩa	nĩa	ngĩa	
ịa	bịa	địa	lịa			

oa



oa	hoa	khoa	loa	ngoa	toa	thoa
óa	đóa	góa	hóa	khóa	lóa	tóa
òa	hòa	lòa	nhòa	tòa	xòa	
ỏa	hỏa	khỏa	tỏa	thỏa	xỏa	
õa	lõa	xõa				
ọa	dọa	đọa	họa	tọa		

a

ao

ao áo ào ảo ão ạo

O

e

eo

eo éo èo ẻo ẽo ọo

ao



ao	bao	cao	dao	đao	hao	lao
áo	báo	cáo	gáo	háo	láo	táo
ào	bào	cào	đào	gào	mào	nào
ảo	bảo	cảo	chảo	đảo	hảo	lảo
ão	bão	hão	lão	mão	não	
ạo	bạo	cạo	dạo	đạo	gạo	mạo

eo



eo	beo	đeo	heo	leo	meo	neo
éo	béo	héo	kéo	khéo	léo	méo
èo	bèo	đèo	kèo	lèo	mèo	tèo
ẻo	dẻo	kẻo	lẻo	nẻo	thẻo	xẻo
ễo	bễo	đễo	lễo	nhễo		
ẹo	bẹo	kẹo	lẹo	mẹo	tẹo	thẹo

a

au

au óu àu ău ąu

â

âu

âu ấu ầu ẩu ẫu ậu

ê

êu

êu ếu ều ễu ễu ệu

i

iu

iu íu ìu ỉu ĩu ÿu

ư

ưư

ưư ứư ừư ữư ữư ựư

u

au →

au	cau	đau	lau	mau	nhau	rau
áu	báu	cáu	háu	láu	máu	náu
àu	bàu	càu	giàu	làu	màu	nhàu
ẫu	nhẫu					
ạu	cạu	sạu				

âu →

âu	bâu	câu	dâu	đâu	lâu	nâu
ấu	bấu	cấu	dấu	đấu	hấu	nấu
àu	bàu	càu	dàu	đàu	hàu	làu
ẫu	cẫu	chẫu	lẫu	tẫu		
ẫu	dẫu	mẫu	nẫu			
ậu	bậu	cậu	dậu	đậu	hậu	lậu

êu →

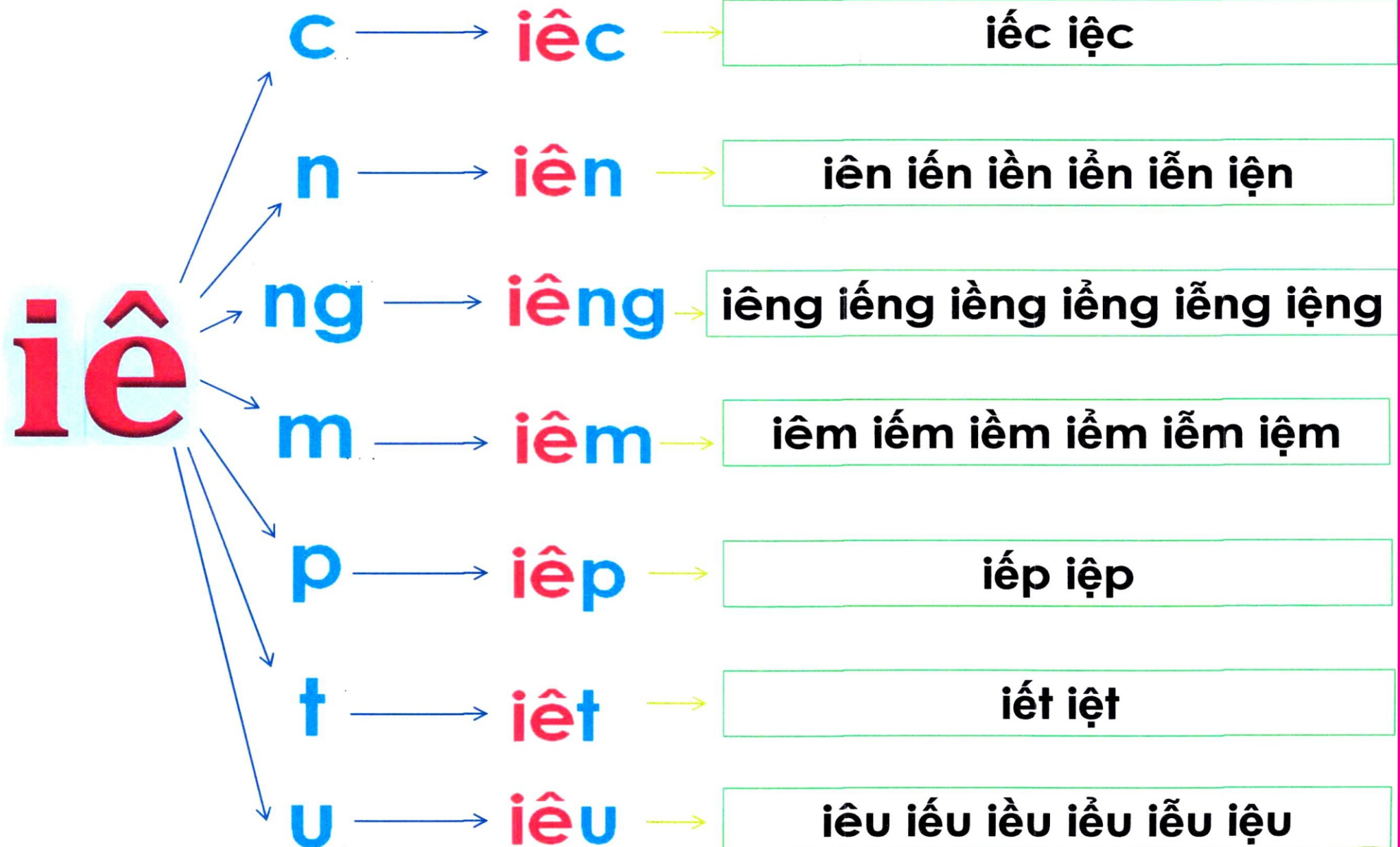
êu	bêu	lêu	kêu	nêu	rêu	vêu
ếu	léu	mếu	nếu	sếu	tếu	vếu
ều	đều	khều	lều	thều		
ễu	đễu	thễu				
ễu	phễu					
ệu	bệu	lệu				

***i*u** →

iu	điu	hiu	liu	miu	nhieu	riu
íu	kiú	líu	nhíu	ríu	tíu	
ìu	dìu	điù	rìu	thìu	trìu	xìu
ỉu	bỉu	lỉu	nghiu	thiù	xỉu	
ĩu	bĩu	fĩu	trĩu			
ịu	bịu	chịu	địu	khịu	phịu	

***u*u** →

uu	buu	cuu	huu	luu	muu	suu
úu	cúu	vúu				
ùu	cùu	trùu				
ủu	bủu	củu	sủu	tủu		
ũu	cũu	hũu				
ụu	cụu	lụu	tụu			



o → e → oe →

oe óe òe òe ãe ọe

oe



oe	hoe	khoe	ngoe	toe
óe	khóe	lóae	ngóae	tóae
òe	hòa	xòa		
ỏe	khỏe			
ọe	họe			

u → ê → uê → uê uế uề uể uễ uệ

uê →

uê	huê	khuê	thuê
uế	huế	thuế	tuế
uề	huề	xuề	
uể	xuể		
uệ	huệ	tuệ	

iên →

iên	chiên	diên	điên	hiên	kiên	miên
iến	biến	chiến	hiến	kiến	miến	nghiến
iền	biền	chiền	điền	hiền	liền	miền
iễn	biễn	hiễn	triễn			
iễn	diễn	liễn	miễn	tiễn	viễn	
iện	biện	chiện	diện	điện	hiện	kiện

iêng →

iêng	chiêng	kiêng	khiêng	liêng	siêng	thiêng
iếng	biếng	điếng	miếng	tiếng	viếng	
iềng	chiềng	kiềng	niềng	riềng		
iểng	kiểng	miểng				
iễng	kiễng					
iệng	liệng	miệng				

iêm →

iêm	chiêm	diêm	kiêm	liêm	niêm	tiêm
iếm	biếm	chiếm	diếm	hiếm	kiếm	liếm
iềm	diềm	điềm	hiềm	liềm	niềm	riềm
iểm	điểm	hiếm	kiếm	xiếm		
iễm	nhiễm					
iệm	kiệm	liệm	niệm	tiệm		

***iê*c** →

iéc iêc	biéc tiêc	điéc viêc	liéc xiêc	nhiéc	tiéc	xiéc
------------	--------------	--------------	--------------	-------	------	------

***iê*p** →

iép iêp	chiép điêp	điép điêp	hiép hiêp	kiép	liép	niép
------------	---------------	--------------	--------------	------	------	------

***iê*t** →

iét iêt	biét biệt	chiét chiệt	khiét điệt	miét liệt	riét nhiệt	siét thiệt
------------	--------------	----------------	---------------	--------------	---------------	---------------

***iê*u** →

iêu	kiêu	liêu	miêu	riêu	siêu	tiêu
iếu	biếu	chiếu	điếu	hiếu	khiếu	miếu
iều	chiều	điều	điều	miều	nhiều	tiều
iểu	biểu	chiểu	điểu	hiểu	kiểu	tiểu
iễu	liễu	miễu	nhiễu			
iệu	diệu	điệu	hiệu	kiệu	liệu	thiệu

ƯƠ	c →	ƯƠc →	ƯỚc ƯỢc
	i →	ƯƠi →	ƯƠi ƯỚi ƯỜi ƯỞi ƯỠi ƯỢi
	n →	ƯƠn →	ƯƠn ƯỚn ƯỜn ƯỢn
	ng →	ƯƠng →	Ương Ướng Ường Ưởng Ưỡng Ượng
	m →	ƯƠm →	ƯƠm ƯỚm ƯỜm ƯỢm
	p →	ƯƠp →	ƯỚp ƯỢp
	t →	ƯƠt →	ƯỚt ƯỢt
	u →	ƯƠu →	ƯƠu ƯỚu ƯỢu

ư ơ c →

ư ớ c	bư ớ c	cư ớ c	chư ớ c	hư ớ c	khư ớ c	nư ớ c
ư ợ c	cư ợ c	đư ợ c	lư ợ c	tư ợ c	xư ợ c	

ư ơ i →

ư ơ i	bư ơ i	mư ơ i	ngư ơ i	tư ơ i	
ư ớ i	cư ớ i	đư ớ i	lư ớ i	rư ớ i	tư ớ i
ư ờ i	cư ờ i	đư ờ i	lư ờ i	mư ờ i	ngư ờ i
ư ỡ i	bư ỡ i	sư ỡ i			
ư ỏi	cư ỏi	lư ỏi			
ư ợ i	rư ợ i				

ư ơ n →

ư ơ n	bư ơ n	lư ơ n	vư ơ n	
ư ớ n	mư ớ n	rư ớ n	trư ờ n	vư ờ n
ư ờ n	lư ờ n	sư ờ n		
ư ợ n	lư ợ n	mư ợ n	vư ợ n	

ư ơ m →

ư ơ m	bư ơ m	gư ơ m	rư ơ m	tư ơ m
ư ớ m	bư ớ m	rư ớ m	rư ờ m	
ư ờ m	cư ờ m	lư ờ m		
ư ợ m	đư ợ m	gư ợ m	lư ợ m	

ưong →

ương	cương	dương	đương	gương	hương	lương
uống	bướng	chướng	hướng	sướng	tướng	vướng
ường	cường	chường	dường	đường	hường	lường
uởng	chởng	hởng	tởng	thởng	trởng	xởng
uởng	cưỡng	dưỡng	lưỡng	ngưỡng		
ượng	duợng	gượng	lợng	nhượng	sượng	tượng

ưop →

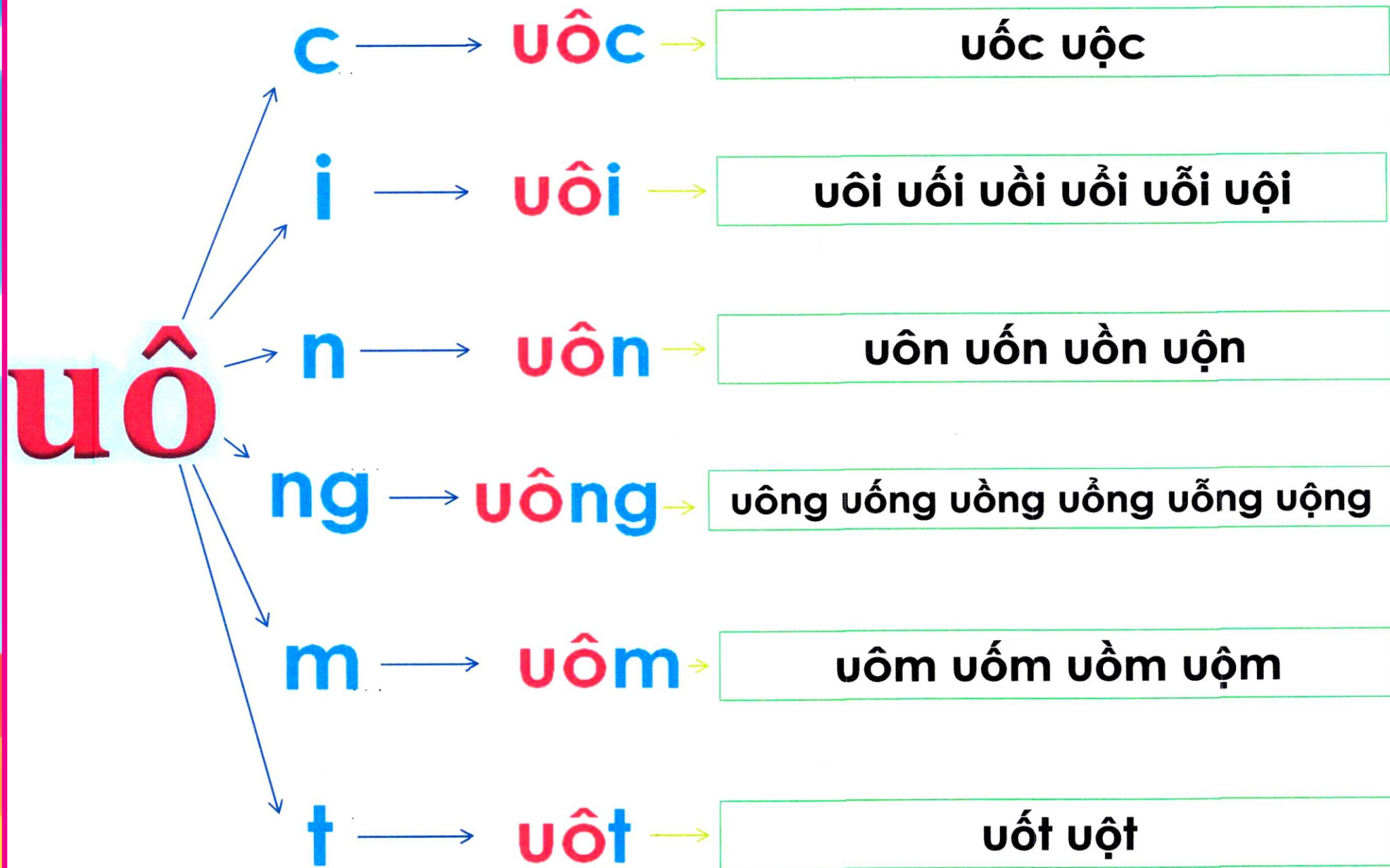
uóp	cướp	mướp
uợp	nướp	

ưot →

uót	lướt	mướt	thướt			
uọt	duọt	huọt	mụọt	ruọt	suọt	trụọt

ưou →

uou	bưou	hưou
uóu	bướu	
uợu	ruợu	



uôc →

uốc	cuốc	đuốc	guốc		
uộc	buộc	cuộc	chुộc	lược	thuộc

uôi →

uôi	chuôi	đuôi	muôi	nuôi	ngươi	suôi
uối	cuối	chuối	đuối	muối	nuối	sưởi
uồi	ruồi	đuồi	tuồi			
uỗi	đuỗi	đuỗi	muỗi			
uối	chuối					
uội	cuội	muội	ngươi			

uôn →

uôn	buôn	khuôn	luôn	muôn	tuôn
uốn	cuốn	muốn			
uồn	buồn	chuồn	luồn	nguồn	tuồn
uộn	cuộn	muộn			

uông →

uông	buông	chuông	đuong	huông	muông	nuông
uống	cuống	huống	đuống	muống	xuống	
uồng	buồng	chuồng	luồng	ruồng	tuồng	
uổng	thuổng					
uổng	muổng					
uộng	chuộng	ruộng				

uôm →

uôm	chuôm	duôm		
uôm	nhuôm			
uôm	buôm			
uôm	luôm	nhuộm	thuộm	

uôt →

uôt	buôt	chuôt	muôt	nuôt	suôt	tuôt
uột	buột	chuột	ruột	tuột	vuột	

oa	c	→	oac	→	oác oạc
	ch	→	oach	→	oách oạch
	i	→	oai	→	oai oái oài oải oãi oại
	n	→	oan	→	oan oán oàn oản oãn oạn
	ng	→	oang	→	oang oáng oàng oảng oãng oạng
	nh	→	oanh	→	oanh oành oảnh oạnh
	m	→	oam	→	oàm oạm
	p	→	oap	→	oáp oạp
	t	→	oat	→	oát oạt
	y	→	oay	→	oay oáy oạy

oac →

oác	hoác	khoác	toác
oạc	toạc		

oach →

oách	hoách
oạch	hoạch

oai →

oai	choai	khoai	nhoai	thoai		
oái	đoái	khoái	nhoái	ngoái	toái	xoái
oài	đoài	hoài	loài	ngoài	xoài	
oải	hoải	thoải	xoải			
oãi	xoãi					
oại	hoại	loại	ngoại	toại	thoại	

oan →

oan	đoan	hoan	khoan	loan	ngoan	toan
oán	đoán	hoán	khoán	toán	xoán	
oàn	đoàn	hoàn	toàn	xoàn		
oản	đoản	khoản	toản			
oãn	doãn	ngoãn				
oạn	đoạn	hoạn	loạn	ngoạn	soạn	

oang →

oang	hoang	loang	toang	xoang	
oáng	choáng	loáng	nhoáng	toáng	thoáng
oàng	choàng	đoàng	hoàng	xoàng	
oảng	choảng	đoảng	hoảng		
oãng	loãng				
oạng	choạng	loạng			

oanh →

oanh	loanh
oành	hoành
oảnh	ngोảnh
oạnh	hoạnh

oam →

oam	ngoàm	nhoàm	xoàm
oàm	ngoạm		

oap →

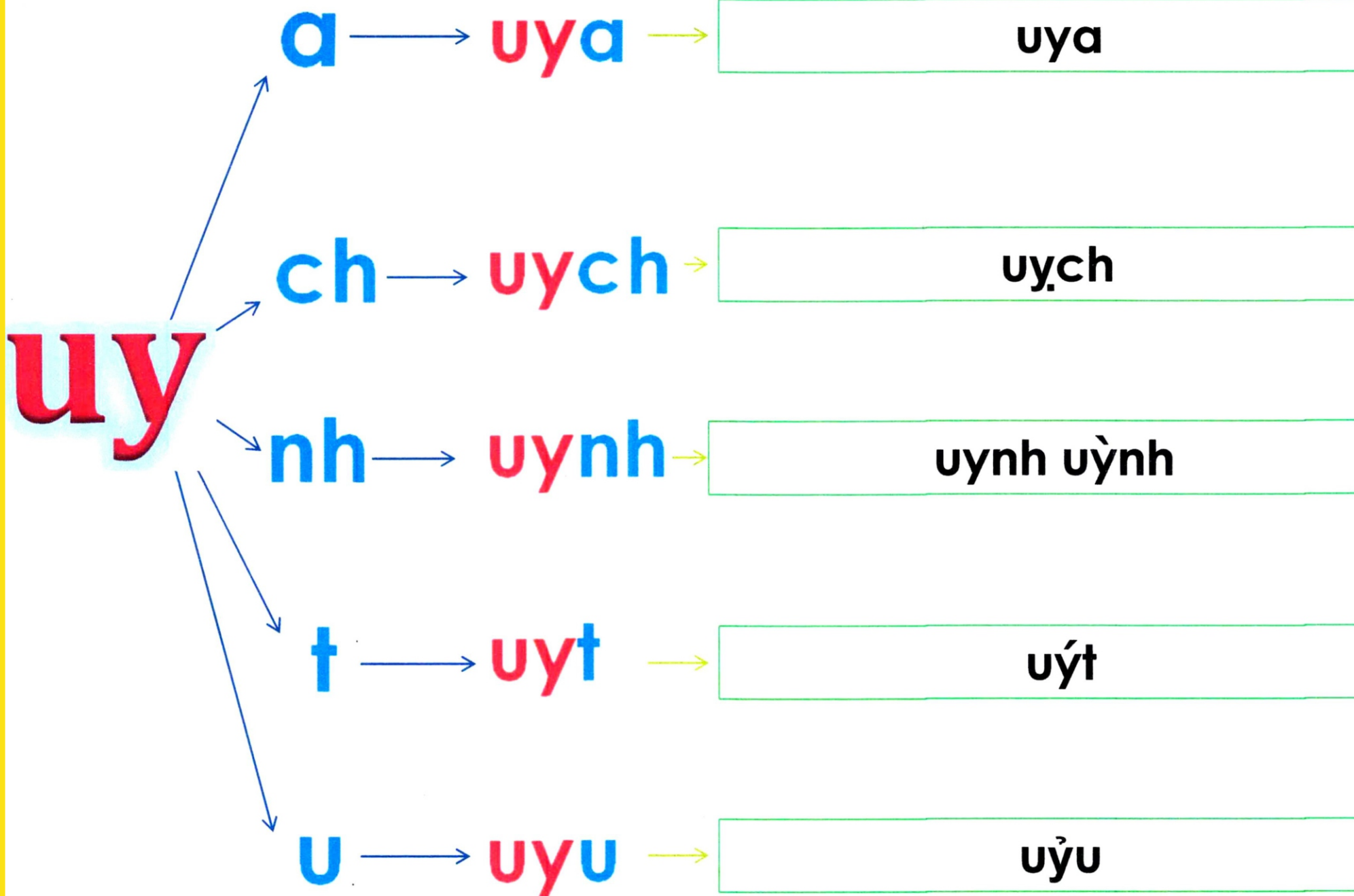
oáp	ngoáp
oạp	ngoạp

oat →

oát	toát	thoát	xoát		
oạt	đoạt	hoạt	loạt	thoạt	xoạt

oay →

oay	hoay	ngoay	xoay
oáy	hoáy	ngoáy	xoáy
oạy	ngọay		



uya →

uya	khuya
-----	-------

uych →

uych	huych
------	-------

uynh →

uynh	huynh	khuynh
uỳnh	huỳnh	

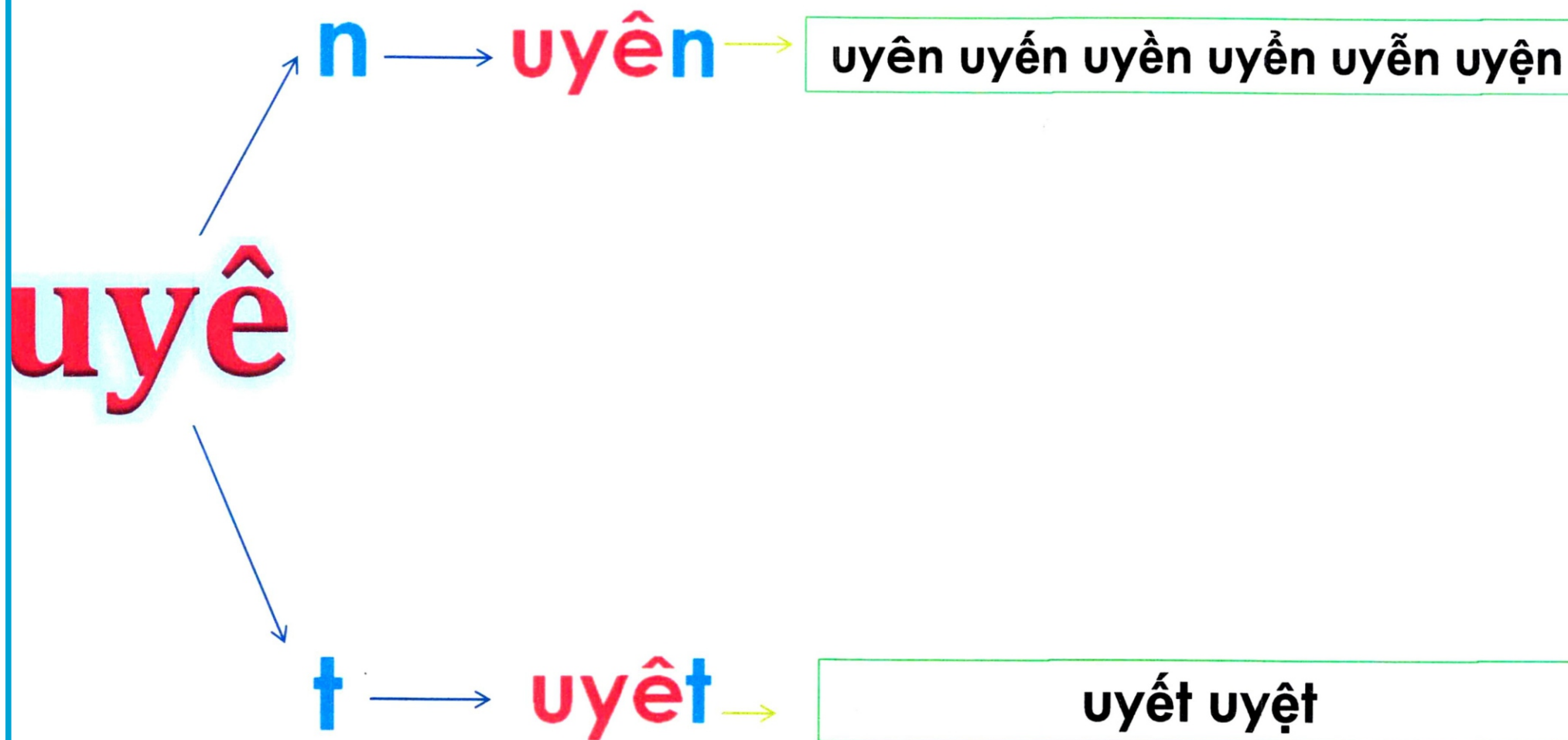
uyt →

úýt	buýt	huýt	suýt	xuýt
-----	------	------	------	------

uyu →

uỷu	khuỷu
-----	-------



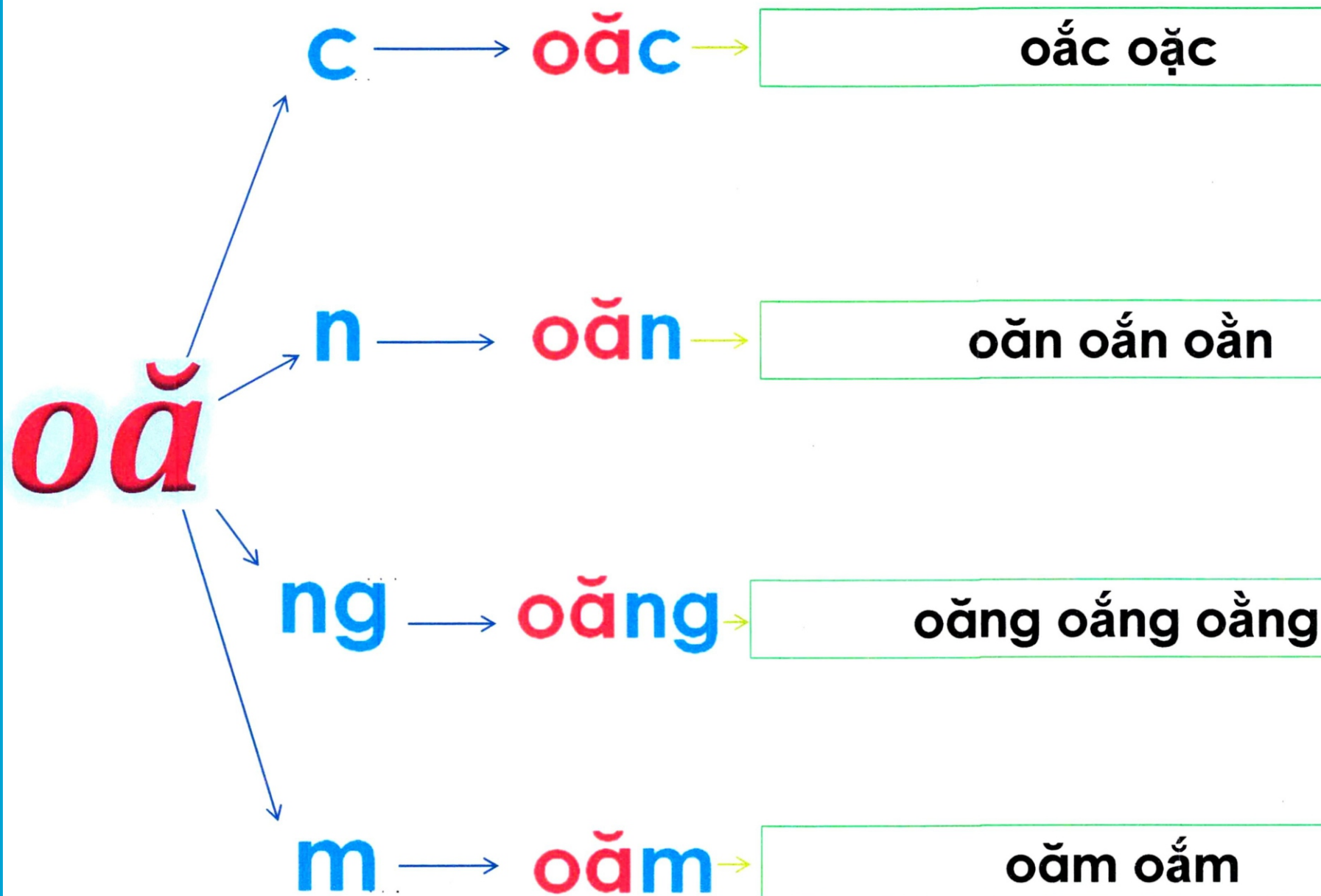


uyên →

uyên	chuyên	duyên	huyền	khuyên	nguyên	tuyên
uyển	chuyển	khuyến	luyện	tuyển	xuyển	
uyền	chuyền	huyền	nguyên	tuyền		
uyễn	chuyển	khuyến	tuyền			
uyễn	nguyễn	xuyễn				
uyện	chuyện	huyện	luyện	nguyện		

uyệt →

uyệt	huyệt	khuyết	tuyệt
uyệt	duyet	huyệt	nguyệt



oăc →

oăc	hoăc	ngoăc
oăc	hoặc	ngoăc

oăn →

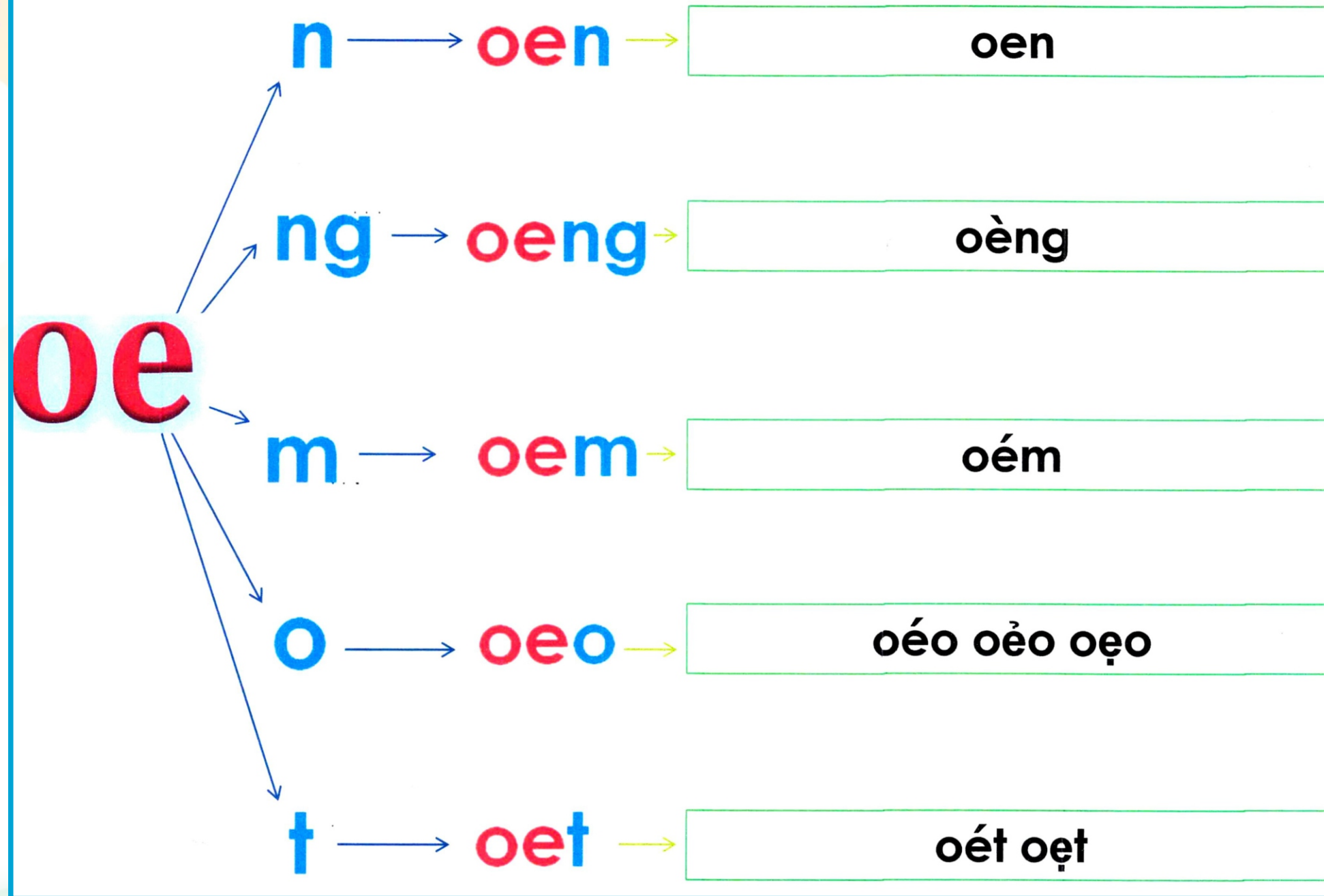
oăn	khoăn	xoăn
oăn	xoăn	
oăn	ngoăn	

oăng →

oăng	loăng	
oăng	khoăng	
oăng	loăng	ngoăng

oăm →

oăm	hoăm
-----	------



《影映... 90. 02. 韩国设计素材库》

oen →

oen	hoen	khoen
-----	------	-------

oeng →

oèng	xoèng
------	-------

oem →

oém	ngoém
-----	-------

oeo →

oéo	ngoéo
oèo	ngoèo
oẹo	ngoẹo

oet →

oét	choét	hoét	khoét	loét	toét
oệt	choệt	loệt	toệt		

ch → uêch →

uếch uệch

uê

nh → uênh →

uênh uềnh

uêch →

uếch	huếch		
uệch	huệch	nguệch	tuệch

uênh →

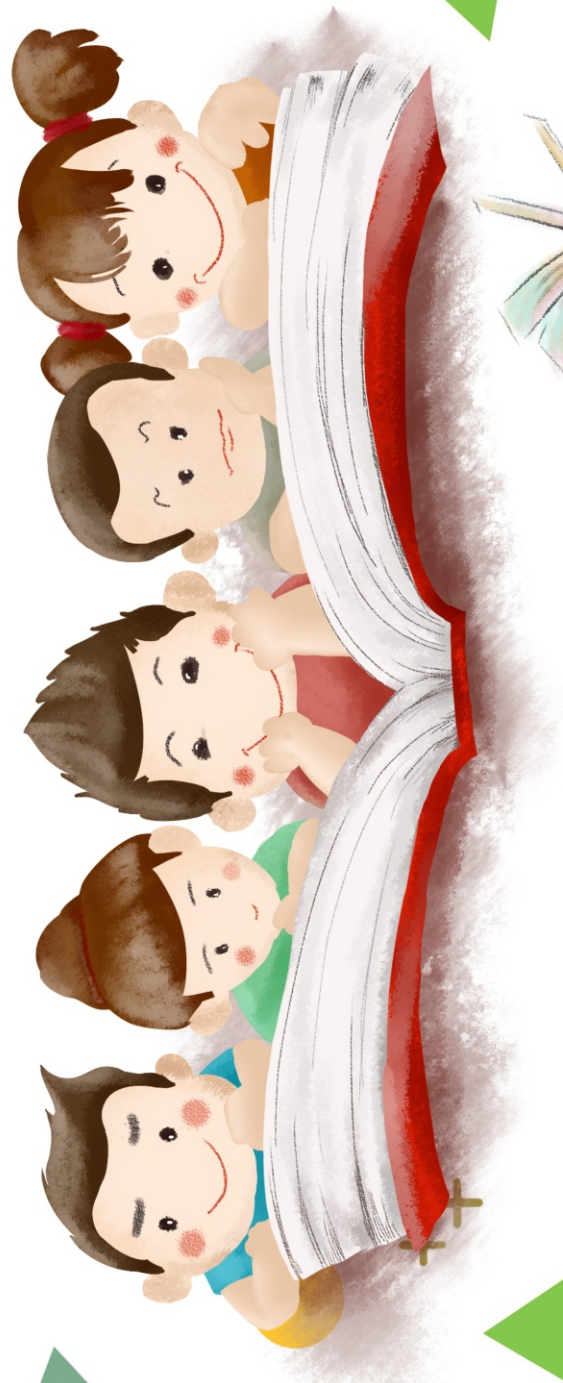
uênh	huênh		
uềnh	tuềnh		

oo → ng → oong →

oong

oong →

oong	boong	toong	soong
------	-------	-------	-------



Luyện Đọc



Bài 1

th - ch



chả



chị



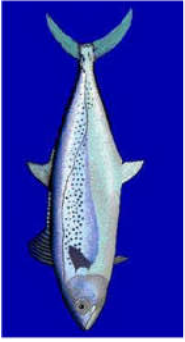
chõ



chó xù



chú thỏ



cá thu



lá thư



sở thú

chả cá, chị chị, chì đỏ, chữ số, cha mẹ
thứ tự, thủ thủ, từ từ, thứ tự, tha thứ

bé thi vẽ

chị có thứ

mẹ có chả cá

chú có xe lu

bé có chó xù

chị có chì đỏ

Bé đi sở thú

Bố mẹ cho bé và chị Chị đi sở thú. Sở thú có chó. Sở thú có thỏ. Sở thú có bò. Sở thú có dê. Sở thú có tê tê. Sở thú có thú dữ có sư tử. Sở thú có cả hổ dữ.

kh - gh

Bài 2

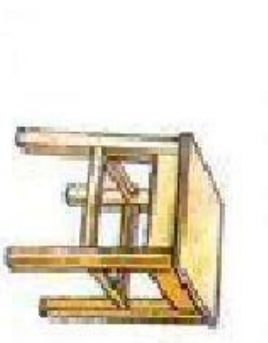


khỉ

khế

khe đá

lá khô



ghế da

ghẹ

ghế gỗ

chị Kha kê vỏ

sổ thú có khỉ

bè có vỏ ghi

bà có ghề gỗ

Bé ở nhà chị Kha

Thứ tư bé ra nhà chị Kha. Chị Kha cho bé vỏ ghi. Chị Kha kê vỏ cho bé. Bé tha hồ vẽ. Bé vẽ chú khỉ, vẽ cả ghề gỗ. Bà đi chợ về. Bà cho bé và chị Kha quả khế. Bé kê ghề cho bà.

Bài 3

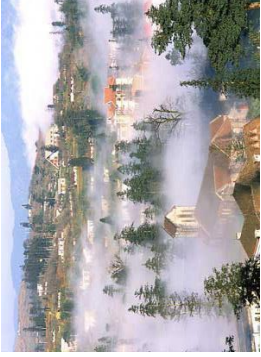
p - ph



cà **phê**



tô **phở**



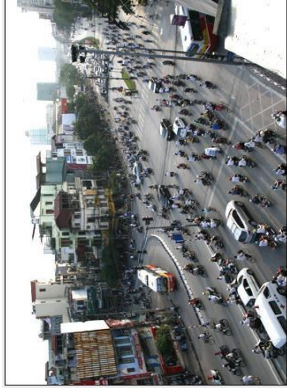
sa **pa**



phà



pa tê



phố xá



phố cổ

pha lê, che phủ, khu phố, phi cơ, phở bò

bố và bé đi ra phố cổ

phố xá có đủ thứ xe cộ

Bé ra phố

Bố cho bé ra phố cổ. Phố cổ có chỗ đi bộ.
Bé và bố đi bộ qua phố Lò Sũ. Phố Lò Sũ có
phở bò. Phố Lò Sũ có phở gà. Phố cổ có
nhà to kề nhà nhỏ. Phố xá có đủ thứ xe cộ.

Bài 4

q qu



quạ



chả quế



quả vả



quế chi



quê nhà



quả quế

tổ quạ, thủ quỹ, quả mơ, đi qua, cá quả
bà đi ô tô từ quê ra phố
quê bà có chả quế, bà cho bé quả quế

Đi chợ quê

Bà cho bé ra chợ quê. Chợ quê có đủ
thứ quà quê. Bà cho cả nhà quả quế. Bà
cho mẹ gà ri, gà giò. Bà cho bồ chả quế.
Bà cho bé quả na. Bà cho chị Chi quả lê.
Bà cho dì Na quả đu đủ.

ng ngh

Bài 5



ngô



ngà



nghệ



ngõ



lá **ngổ**

bé **ngủ**

bí **ngô**

nghe tơ

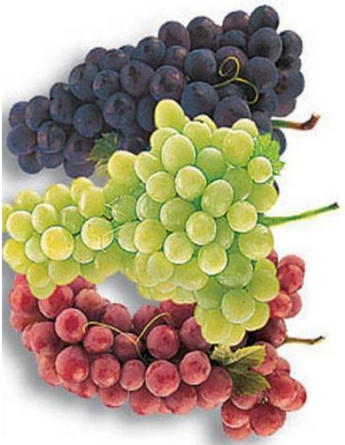
nghĩ kĩ, nghỉ ngò, nghĩ hè, nghe thơ, ngủ kĩ
nghe tơ, đề nghị, trú ngụ, ngủ si, nghệ sĩ
chị ru bé ngủ bé kể chị nghe
bé có nghe lá đa chị thư nghĩ hè

Nhà bé ở ngổ nhỏ

Nhà bé ở ngổ nhỏ, đi qua ngổ tơ. Hè về, bà
ra nhà bé nghĩ hè. Bà ru bé ngủ. Bà kể bé
nghe: quê bà có chú nghe tơ, có ngò, có
nghệ, có cả bí ngổ...có đủ thứ.

nh

Bài 6



nho



nhà



nhũ đá



nhà



nhọ



to nhỏ

nhỏ nhỏ, nhỏ khô, nhà thơ, nhà cổ

chị có nhỏ khô bé bị nhỏ

khi đi nhỏ đi nè nè

Nhà bé đi Sa Pa

Hè về, nhà bé đi Sa Pa. Sa Pa có mơ, có lê.
Khi về, bé ghé qua nhà bà Thu. Bà Thu cho bé
quả. Bé bị bò kể cho bà Thu nghe : nhà bé có
nghe. Nhà bé có bê. Nhà bé có dê. Nhà bé có
cả bò. Bà Thu quý bé. Bé quý bà Thu.

Bài 7

gi



giò



giò chả



già đồ



già giò



gà giò



giò

già cả, giò to, giò tre, gia vị, già đồ, cụ già

mẹ có già đồ

chú tư già giò

dì na có gia vị

bà có giò tre

Giò cụ

Nhà có giò. Cả nhà ở nhà thờ tổ lo cỗ. Chú Tư già giò. Mẹ có gà giò. Dì Nụ có giò chả. Bà có giò cá quả. Cả nhà bé đi dự giò cụ

Bài 8: tr



trẻ ngà

nhà trẻ

lá trà

trà đá



pha trà

cá trê

lá trê

Vị trí, trú ngụ, ở trọ, chẻ tre, chỉ trỏ, nhà trọ

bé đi nhà trẻ, chỗ đi trẻ giờ

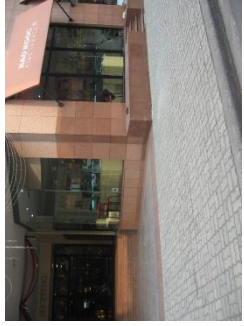
tổ y tế xã có cô trà là y tá

Bé đi nhà trẻ

Bé Bi đi nhà trẻ. Mẹ chở bé ra nhà trẻ. Nhà trẻ có cô Thu, cô Nụ, cô Trà. Nhà trẻ có bé Mơ, bé Thu đã đi trẻ. Cô Trà bế bé. Bé bá cổ cô. Bé bi ba bi bo. Từ khi bé Bi đi trẻ đã có cô Trà ở đó. Bé quý cô Trà.

Bài 9:

ia



tía quả

vía hè

thìa đĩa

đĩa sứ

bìa đá, bìa vỡ, tờ bìa, chia quà, nghĩa vụ, ý nghĩa, lá mía, đồ tía, đĩa lí, chia sẻ, tía tô, bộ ria, tứ phía, tía má, chia lìa, kia kìa, bò bía

Bà có lá tía tô.

Mẹ đổ đồ ra nĩa.

Bé có vỡ bìa đồ.

Mẹ và bé đi bộ ở vỉa hè.



Quà quê

Bà ở quê ra. Bà chia quà cho cả nhà. Bà cho mẹ đĩa sứ. Bà cho bố bìa Ha li đa. Bà cho chị Hà mía. Bà tía quả cho bé phá cỗ. Bé chia quà cho cả ngõ. Bìa vỡ bé cho chị Thu. Mía bé cho bé Mi.

Bài 10

ư ơ



cá chua

ngựa gỗ



sữa chua



cua bể

lễ chùa, dưa bở, mùa thu, cua đá, cửa sổ, chú rùa,
tre nứa, xưa kia, nô đùa, giò lụa, lửa đỏ, tơ lụa, ca
nhựa, cựa gà, múa võ, tua rua, giã cua, mưa nhỏ,
chìa nứa, bữa trưa, rửa xe, sữa chữa, vựa lúa

Bé phi ngựa gỗ.

Mẹ ru bé ngủ
trưa.

Bà và mẹ đi lễ chùa.

Bé và chị nô đùa

Bữa trưa có cá và dưa chua



Mẹ đi chợ

Mẹ đi chợ về. Mẹ mua đồ cho cả nhà. Mẹ
mua cho bà quả dưa to. Mẹ mua mía cho dì
Na. Mẹ mua dưa cho bé và chị. Chị bổ dưa
chua cho cả nhà.

Bài 11

oi oi



gà mái

cái còi

bé gái

bơi cá

lái xe, củ cải, trại hè, bãi cỏ, củ tỏi, cái còi, bài giải, hái quả, gói quà, quả vải, mái nhà, quả roi, chai lọ, tài giỏi, mũ cối, cá mè, tai thỏ, nhai kĩ, vại cà, mãi mê, lễ bái, hái chè, tái tê, bãi vỡ, thái độ, gọi đồ

Bò bê **n**hai cỏ.

Chú **v**oi có cái **v**òi dài.

Chị **M**ai đi dự **t**rại hè ở Hồ **Đ**ại **L**ái.

Bố **l**ái xe đưa cả nhà về quê.

Đi **h**ỏi già, về nhà **h**ỏi trẻ.



Trưa hè **o**i ả. **C**hị **M**ai và bé **n**ô **đ**ùa ở bãi **c**ỏ.
Bố **m**ẹ gọi cả hai bé về nhà ngủ trưa. Hai giờ, bố lái xe **ch**ở cả hai về nhà bà.

Ơi ơi

Bài 12



quả ổi



đồ chơi



bơi lội



cái chổi

lời mời, sợi chỉ, hội chợ, cối đá, thời sự, ca ngợi, đồ chơi, cái nôi, đôi đũa, cá hồi, bộ đội, múa rối, lối đi, xe nôi, vôi vữa, trời tối, ngôi mới, tù chổi, bà nội, hội hè, nơi ở, tôi vôi, coi nói, chò đội, lời nói, cối mở

Trời mưa **xối** xả.

Bà **ngồi** tựa cửa sổ.

Mẹ **thối** **xối** lúa mới.

Chú **khối** rửa **cối** để giã giò.



Đi chơi ở Bờ Hồ

Bố cho bé và chị Mai đi dự lễ hội ở Bờ Hồ.

Mỗi khi ra Hà Nội chơi, bố lại nhớ về thời xa xưa, khi bố là bộ đội. Lễ hội ở Bờ Hồ đã đổi mới. Cả nhà bé vui chơi tới tối mới về.

Bài 13

ui uí



gửi thư

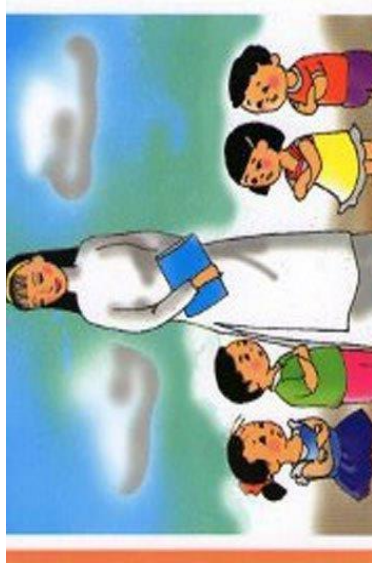
dùi cui

vui chơi

túi da

bố cui, khe núi, bụi cỏ, túi vải, mũi khế, đùi gà, thưa gửi, ngửi mùi, chia vui, lui tới, vui vẻ, búi tóc, lúi húi, gửi quà, đồi núi, bụi ngùi, lúi lại, túi hổ, mùi vị

Bé **gửi** thư cho chú bộ đội.
Quê bé có đồi n**úi**.
Cả nhà **vui** khi bố đi xa về.
Bé thưa **gửi** lễ độ.



Bà thổi xôi

Trưa , bé về nhà. Nhà chả có ai. Bé gọi: “ Bà ơi !”
Bà trả lời: “ Bé về nhà rồi à?”. Bé ngửi có mùi xôi. Bà lúi húi thổi xôi sau nhà. Bé bê ghế để bà ngồi đỡ mỏi. Bà cho bé đĩa xôi. Bé chờ mẹ về, bé nói với mẹ :
“Xôi bà thổi mẹ ạ!” .

Bà gửi cho dì Mai đĩa xôi mới thổi.

Bài 14

uôi ới



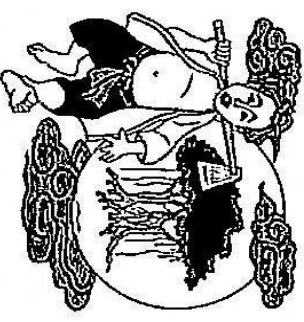
múi bưởi



lưỡi cưa



quả chuối



chú cuội

tuổi thơ, cá đuối, nụ cười, khe suối, gói muối, mọi người, lưới cá, tươi vui, buổi tối, lá chuối, lò sưởi, sữa tươi, tưới cây, túi lưới, mùa cưới, cưới ngựa, tuổi trẻ

Mẹ mua cá **tươi** ở chợ.
Chú nai lội qua **suối** nhỏ.
Bé Mai đã ba **tuổi** rồi.
Bé **cười tươi** với mọi người.

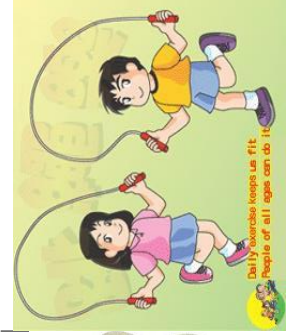


Ngựa gỗ

Buổi trưa mẹ đi phố về. Mẹ mua cho Bi chú ngựa gỗ. Chú ngựa gỗ có cái đuôi dài. Bi cười ngựa rồi cho ngựa phi. Chị Hà là lưới: “ái chà chà! Bi cười ngựa giỏi quá!” Bi vui quá, cứ cười mãi chú ngựa gỗ. Rồi Bi sợ ngựa gỗ mới, nên Bi thôi cười để cho ngựa gỗ nghỉ ngơi.

Bài 15

ay ây



vây cá

nhảy dây

cối xay

máy bay

cỏ may, khay nhựa, thầy cô, nhà máy, chạy nhảy, tuổi chảy, giỏ mây, trái cây, may vá, ngày mai, đôi giày, dây phơi, dạy dỗ, hây hây, lấy bầy, bấy nai, xây nhà, cây cối, máy cày, say xe, váy mới, gà gáy

Suối **chảy** qua khe núi.
Bé vừa ngủ **dậy**, má đỏ **hây hây**.
Bé mơ sau **này**, bé lái **máy** bay.
Bé có **váy** mới.



Bố và mẹ

Vừa ngủ dậy, bố đã đi cày. Bố là người lái máy cày giỏi. Khi mười giờ rưỡi, bố về nhà. Mẹ đã thổi cơm rồi đi cày. Chị Mây và bé chạy nhảy ở nhà. Quê Mây chưa có máy cày. Mẹ phải cấy tay.

Bài 16

eo qo



cái kéo



trái đào



ngôi sao



chú mèo

kéo kéo, gáo nhựa, cây gạo, khéo tay, quả táo, tò
báo, cô giáo, lời chào, thể thao, chào mào, gió
bão, cao cao, mưa rào, kéo nhà, kéo nha, bé tẹo

Bé ngồi thổi **sáo**.

Chú bộ đội có mũ tai **bèo**.

Suối chảy rì **rào**, rì **rào**.

Nhà bà nội có cây **táo** đỏ.



Mèo dạy hổ

Ngày xưa, Hổ nhờ Mèo dạy võ. Mèo thấy Hổ dù
chỉ dạy cho vài thế võ nhỏ. Hổ nghĩ là tài đã cao.
Buổi tối, nó chò Mèo đi qua, nhảy ra vỗ Mèo. Mèo
leo trèo giỏi, leo vào lên cây cao. Rồi bảo Hổ: “Meo
mèo mèo meo, ta có võ trèo, ta chưa dạy Hổ”

Bài 17

au

âu



sáo sậu

cây cau

châu chấu

cái cầu

quả dâu, rau má, dầu gió, cháu gái, dưa hấu, cậu
mợ, quý báu, bầu trời, quả sấu, màu nâu, râu ngô,
lá trầu, quả bầu, câu hỏi, dấu ngã, mau lẹ, lau nhà

Bé có trái **dâu** tây.

Sau nhà có bụi chuối.

Chị xào **rau** cải.

Bà nội **khâu** áo.

Mẹ mới mua **chậu** nhựa.



Suối và cầu

Suối có từ bao giờ nhỉ? Ngày bé, Mai đã thấy
suối chảy, đã nghe suối reo. Bà bảo suối có lâu đời
rồi. Mưa lũ về, suối dữ như hổ, chẳng ai qua nổi. Bây
giờ bộ đội về xây cầu qua suối. Mọi người bảo: “ Có
cầu, dễ đi rồi” .

Bài 18

iu êu



cái phễu



cây nêu



sếu bay



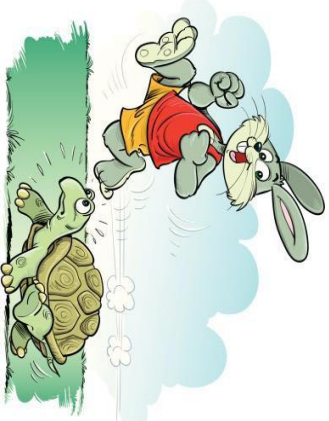
cái rìu

gối thêu, lều vải, cao kêu, trũ quả, lều lo, chịu khó,
kêu gọi, trêu đùa, mếu máo, vá yiu, nhỏ xiu, niu kéo,
thêu thùa

Mẹ **điu** bé đi nhà trẻ.

Đôi giấy của bé nhỏ **xiu**.

Mẹ mua cho bé gối **thêu**



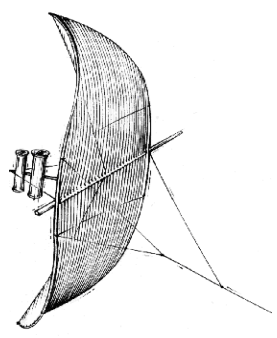
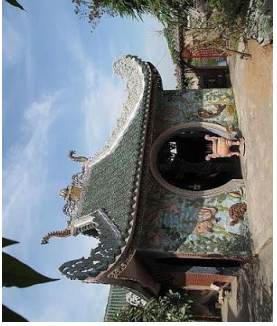
Rùa và Thỏ

Thỏ thấy Rùa bò lù rù. Thỏ trêu Rùa. Rùa bảo Thỏ:
“ Cậu chớ tự cao. Có giỏi thì chạy thi với tớ.” Thỏ
cười: “ Rùa mà đòi chạy thi với Thỏ à ?”. Thỏ và Rùa
chạy thi. Thỏ mải mê hái lá rồi chui vào lều coi dựa
ngủ khì. Rùa chịu khó bò mãi, bò mãi... Rùa đã về
tới nơi. Thế là vì mải chơi, Thỏ chịu thua Rùa.

Bài 19

iêu

yêu



vải thiều

ngôi miếu

già yếu

điều sáo

chuối tiêu, yểu điệu, cây liễu, của hiệu, yêu chiều, quà biếu, yếu đuối, chiếu cối, cái niêu, chú tiểu, riêu cua, điều hay, đà điểu, biểu ngữ, thiếu nữ

Bảo là câu bé **hiếu** thảo.
Chiếu hè, mẹ nấu **riêu** cua.
Ông bà nội đã già **yếu**.
Cô dạy bé **điều** hay

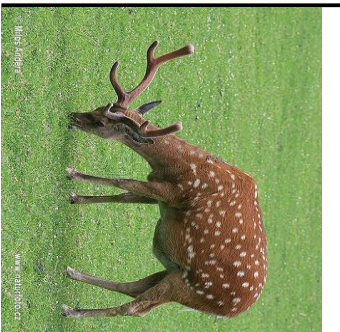


Bé Hiếu

Chiều chiều, mẹ đưa bé Hiếu đi dạo ở Bồ Hồ. Bé thấy ở hồ có liễu rủ và nhiều điều mới mẻ. Dạo chơi với mẹ, bé hiểu nhiều điều hay. Bé hiểu mẹ yêu bé nhiều. Bé hiểu mẹ chiều bé. Bé hiểu bé phải hiếu thảo với bố mẹ. Bé yêu bố mẹ của bé.

Bài 20

ƯU ƯƠU



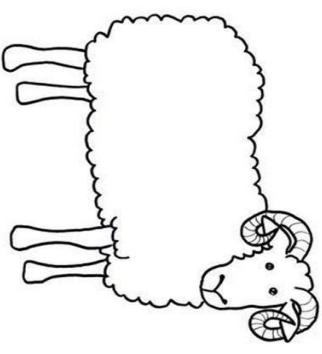
hươu sao



quả lựu



bầu rượu



chú cừu

hươu trí, chú khươu, ngoài cừu, cừu chữa, ưu ái, chai rượu, nghỉ hưu, tuổi sáu, bầu tá, cái bầu, bầu đầu

Nội tôi đã về hưu.
Mẹ hái lá ngoài cừu.
Cây lựu sai trĩu quả.
Sói giã mừu mề.
Bé bị bầu đầu.



Hươu, Cừu và Sói Hươu

và Cừu ra suối lấy nước.

Sói thấy Hươu, nhảy tới vồ. Cừu nghĩ ra kế cứu Hươu. Cừu chạy va vào cây khô. Cây gãy, đè Sói ngã nhào. Sói đã bị lõ mồi. Hươu và Cừu có cơ hội vui chạy về nhà. Từ đó, Hươu và Cừu đi đâu đều đề ý và giải cứu cho nhau mỗi khi thấy Sói.

Bài 21

on an



bàn ghế

nhà sàn

hòn đá

làn nhựa

mũ nón, ngọn tre, lan can, bạn bè, con đồ, than đá, bàn chải, thổi sáo, san hồ, con nhạn, bàn là, con ngan, thợ hàn, chọn lựa, lon ton, rau non, bạn trẻ

Bé chạy **lon ton** ra ngõ đón bà.
Trời **hạn hán**, cây cỏ héo khô.
Bạn An cho bé **món** quà.
Mẹ có **son** đỏ.



Mẹ

Mẹ là người khéo tay và chịu khó. Mẹ hay tỉ mỉ nấu món ngon cho cả nhà. Trưa nay, mẹ đãi cả nhà món cá rán giòn và món ngan xào tỏi. Mẹ còn chọn rau non để xào với tỏi. Mẹ đãi bố lon bia. Cả nhà có bữa ngon nhờ tay mẹ nấu. Sau bữa ăn, chị và bé dọn bàn.

Bài 22

ăn ăn



xe lăn



thợ lặn



khăn rằn



cái cân

rau cần, vỏ cần, cần thận, sân chơi, củ sắn, mùa
lân, thợ sắn, ngấn kéo, cái nhẩn, ăn cần, sắn bần,
tươi tấn, bài vắn, nhẩn nhỏ, vắn tay, bần lò, cặn thị

Bé **ăn** con ngựa **vấn**

Ngày mùa, lúa phơi đầy **sân**.

Cô **ăn** cần dạy dỗ bé.

Cô **cần** **ăn** bé về nhà nghe lời cha mẹ.

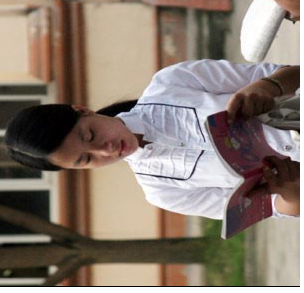


Nhà bà nội

Nhà bà nội An ở trên quả đồi. Bà nuôi đàn gà
trẻ và đàn ngan gié. Chiều chiều, bà tưới cây và gọi
đàn gà, đàn ngan về cho ăn. Nghỉ hè, An về nhà bà
chơi. An cho đàn gà và đàn ngan ăn hộ bà. Bà cần
thận lấy lá chuối che chắn cho đàn gà và đàn ngan.
Nhà bà có sân to, An tha hồ chạy nhảy, vui chơi.

Bài 23

ôn ơn



con chồn

hôn bé

ôn bài

cá thồn bơn

thợ sơn, thôn bản, đơn giản, mái tôn, đơn ca, bận rộn, môn văn, cơn gió, nhớ ơn, đùa giỡn, lớn khôn
Cô **hôn** bé, bé **hôn** cô.

Bé đã **lớn khôn**.

Mẹ **ôn** tồn dạy dỗ bé.

Bạn An **lớn hơn** bạn Bì.

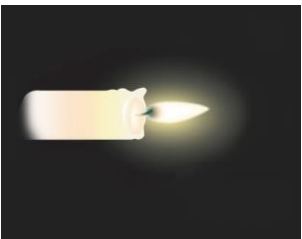


Bé đi Côn Sơn

Mẹ cho bé về Côn Sơn chơi. Nhà dì Mai ở đó. Dì
ân cần đón hai mẹ con. Tối đến, hai dì cháu thủ thủ
kể đủ thứ. Dì hôn bé và nói: Cháu dì đã **lớn khôn** rồi.
Dì yêu bé, bé yêu dì.

Bài 24

en ên



ngọn nền

đề mèn

con sên

lá sen

con nhện, giấy khen, đèn dầu, ao sen, áo len, bến
đò, bên phải, yêu mến, bền bỉ, rón rén, con hến

Thôn bản đã **lên đèn**.

Cô **khen** Lan múa dẻo, vè giỏi.

Bên ngọn **đèn**, mẹ đan áo **len**.

Chồn và Gà

Chồn thấy Gà đậu trên cây.

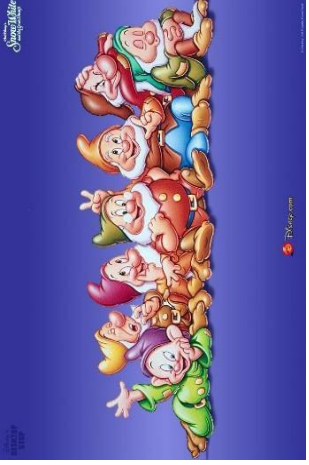
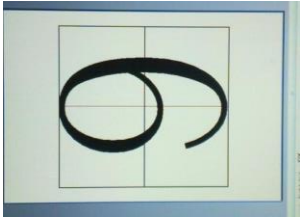
Chồn mon men lại gần.

Chồn nói với Gà: “Chị Gà thân mến ơi! Từ bây giờ,
Chồn và Gà là bạn thân rồi chị Gà ạ. Chị đến nhà tôi chơi
đi”. Gà bèn bảo Chồn: “Thế đàn Chó Săn bên kia là bạn
thân của Chồn ă?” Chồn nghe vậy thẹn quá, bèn vội vã
chạy đi. Gà gọi mà nó chả quay lại.



Bài 25

un in



số chín

rủ bún

chú lùn

đèn pin

đun nấu, mưa phùn, bún bò, bịn rịn, gỗ mun, giấy vụn, trái chín, dây chun, bản tin, xin lỗi, số chín, da mịn, gỗ mìn, hai nghìn, vài phin, nhìn ăn, nín thở, kín đáo, run run, con giun, máy in, nhìn ngó

Mùa hè trái chín đầy cây.
Bé lùn cũn theo mẹ đi nhà trẻ.
Lan cho đàn ngan ăn giun.
Bé Bi xin mẹ ra sân chơi.



Bà về quê

Bà bịn rịn chia tay cả nhà để về quê. Bà về khi trời mưa phùn. Mẹ mua cho bà vài phin về làm quà cho mọi người ở quê. Quê nhà cây trái chín đỏ. Tối đến mọi người ngồi nghe bản tin tối ở đài và ăn ngô. Rồi chú Tư rọi đèn pin cho mọi người về khỏi ngã.

Bài 26

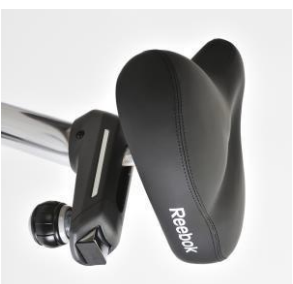
iên yên



cá biển



đèn điện



yên xe



tổ yến

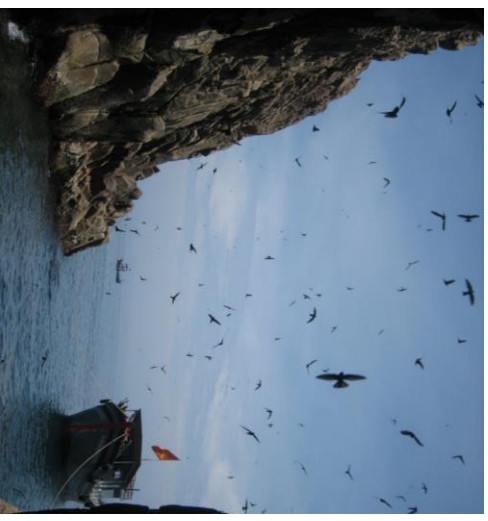
sợi miến, kiến lửa, tàu biển, miền núi, thiếu niên, diu hiên, tù diên, biên giới, viên phấn, chiến cá, ngòi thiên, tù thiên, con yến, chiến đầu, yên ả.

Đảo nhỏ **yên** vui.

Quê tôi mọi nhà đều có **điện**.

Đàn **yến** nhỏ bay về tổ.

Bé đi từ **thiên** với mẹ.

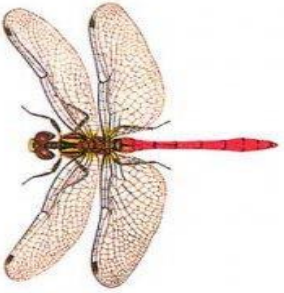


Đảo Yến

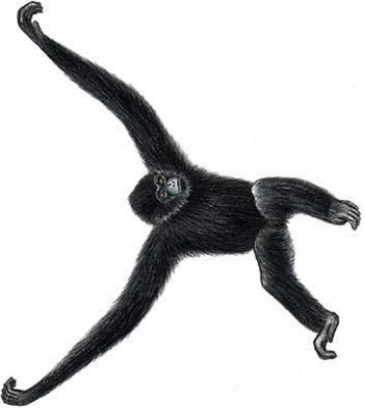
Đảo Yến có núi đá cao và nhọn, bốn bề là biển, đi lại khó khăn. Đảo Yến trấn giữ đất và biển. Trên đảo Yến có nhiều đàn yến về làm tổ. Yến sào là tài sản quý. Ta phải giữ gìn và bảo vệ.

Bài 27

uốn vươn



chuồn chuồn



con vượn



con lươn



cuộn len

sườn đôi, cuộn cuộn, miến lươn, đầu nguồn, đi muộn, cuộn chỉ, ý muốn, tuồn chảy, vườn cây, vươn lên, bay lượn, buồn vui, luồn luồn.

Suối nguồn **tuồn** chảy.

Đàn én bay **lượn** trên bầu trời.

Đàn bò ăn cỏ bên **sườn** đồi.

Mưa **tuồn** rào rào, gió **cuồn** dữ dội



Đàn bò sữa

Trên **sườn** đồi, đàn bò sữa ăn cỏ non. Cả đàn **luồn** bên nhau. Gần đó, chú bé chăn bò cuộn tròn ngủ trưa. **Gió** thổi rì rào, rì rào. Chiều chiều, chú bé chăn bò lùa bò về muộn, nên đàn bò no cỏ. Cả đàn no nê.

Bài 28

ong òng



quả bóng



bông hồng



trồng cây



chong chóng

vòng tròn, bóng ngò, dòng sông, trong veo, mong
ngóng, con công, cầu lông, đồng hồ, cây thông,
chong chóng, bóng đèn, lông ngỗng, cá bống,
giống nhau, que chông, cái trống, quả hồng

Ăn quả nhớ kẻ **trồng** cây.
Bé **ông** bà đi chợ về.
Trên đồi **trông** cây **thông**.

Trên dòng sông



Đề Mèn và Đề Trui rủ nhau đi chơi. Hai bạn ngồi
trên lá bèo sen xuôi theo dòng sông. Mùa thu, dòng
sông trong veo. Mèn và Trui trông thấy cả đàn cá
bơi lội và hòn cuội nằm dưới đáy sông. Mấy chú
gọng vó cao kêu hỏn hỏ nhìn theo.

Bài 29

ăng ăng



vầng trăng



nhà tầng



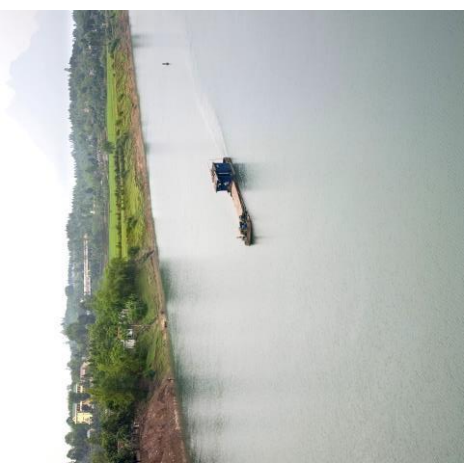
măng tre



tâng cầu

xe tăng, vầng lời, trời nắng, vắng vẻ, bằng lăng, xăng dầu, ngẩng đầu, yên lặng, trắng trẻo, nâng niu, phẳng lặng, nặng nề, màu trắng, cổ gầy, lăng lăng, măng mỗ

Sông Hồng **lặng** đọng phù sa
Như dòng sữa mẹ nuôi cây bốn mùa
Dòng sông trôi **phẳng lặng**.
Vàng trắng hiện lên phía **đằng đông**.



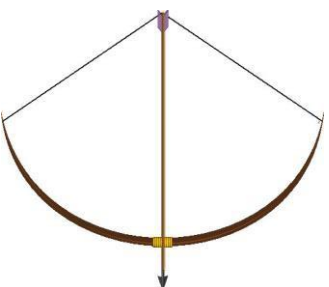
Sông Hồng

Sông Hồng là dòng sông giữa

lòng Hà Nội. Sông Hồng uốn lượn như dải lụa hồng.
Bên dòng sông, những bụi chuối chín vàng trải rộng.
Những chiều đông, dòng sông màu hồng lặng đọng
phù sa. Dòng sông trôi **phẳng lặng** đẩy xà lan theo
dòng chảy ra biển đông.

Bài 30

ung ung



bông súng

súng hươu

cung tên

củ gừng

khung củi, súng trâu, khu rừng, đung đưa, trứng gà, muối vừng, trung thu, thùng gỗ, đung cầm, cây

tùng, húng dứng, cúng lễ, búng búng, lưng chùng

Chú Cuội trên **cung** trăng

Chú thỏ nhảy **tung** tăng.

Bé **tung** **búng** phá cỗ **trung** thu.

Cuội đi chặn trâu



Cuội đi chặn trâu, mãi chơi Cuội để trâu ăn lúa. Sợ làng giữ trâu, Cuội bèn dẫn trâu đến bên cây đa. Bỗng có cơn gió lớn, cuốn cả cây đa, trâu và Cuội cùng bay lên trời. Những bữa trăng sáng, nhìn lên cung trăng ta sẽ thấy chú Cuội ngồi dưới cây đa nhìn về quê nhà.

Bài 31

eng iêng



xà beng

chiêng trống

cái xẻng

củ riềng

tiếng nói, siêng năng, leng keng, giêng khơi, cái miệng, sấu riềng, lưới biểng, chao liêng, kiêng ba chân, riềng lẻ, miệng tiếng, công chiêng, kiêng cũ

Trái sấu **riềng** chín vàng.

Bé **siêng** năng học giỏi.

Tiếng keng gỗ **leng keng**.

Bố lấy **xẻng** trồng cây.

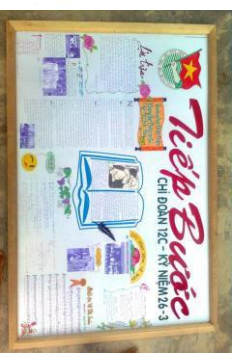
Cái keng

Mỗi lần Sư Tử cần gọi cả rừng, Gà phải gáy lớn ồ ó o. Đã mấy bữa nay, Gà đau họng. Gà gáy siêng năng là thế mà bị đau họng ai nấy đều lo. Khỉ và Thỏ mời thầy lang về chữa họng cho gà. Thấy thầy lang gõ keng keng để gọi dân làng, chúng bèn khiêng keng về dùng. Từ đấy khi cần gọi cả rừng, Sư Tử chỉ cần gõ keng: “Beng! Beng! Beng!”



Bài 32

uống ượng



ruộng lúa lương khô rau muống báo tường

buồng chuối, ruộng đồng, đậu tương, lên xuống, con mương, cây phượng, quê hương, biên cương, yêu thương, nường rẫy, pho tượng, quả chuông, luống cuống, vỏ tuồng, luống rau, chuông trâu.

Cả nhà **Hương** đều yêu **thương** nhau.
Hàng ngày, mẹ chở bé đến **trường**.

Luống rau tươi ngon mơn.

Sương **xuống** phủ đầy bãi cỏ.



Chuông Nhỏ và Trống Trường

Nhìn thấy Chuông Nhỏ, Trống Trường chế giễu: “ Bé xúu thế kia thì gọi ai nghe nhỉ ?” Chuông Nhỏ từ tốn: “ Reng...reng...reng...” Mọi người vui mừng chạy ra giải lao. Chuông lại : “ Reng...reng...reng...” Ai đấy vui vẻ vào chỗ ngồi. Thấy vậy, Trống Trường không chê Chuông Nhỏ nữa. Cả hai lại là bạn thân trong trường.

Bài 33

ang anh



cây bàng **cánh chanh** **càng cua** **củ hành**

giảng bãi, trang vở, càng cua, cành cây, nhanh
nhẹn, long lanh, gió lạnh, màu xanh, buổi sáng,
bagr đen, bến cảng, làng quê, nằng tiên, chằng
trai, hạng nhì, rạng sáng, tranh vẽ, vải lanh, bên cạnh



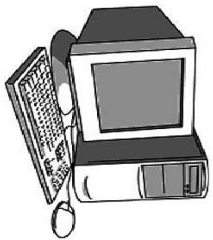
Cánh điều no gió
Sáo nó thổi vang
Sao trời trôi qua
Điều thành trăng vàng

Nắng vàng trải rộng trên
cánh đồng. Bà con nhanh
tay cấy lúa mùa. Trên
những ruộng lúa chín vàng,
bóng nón trắng nhô lên,
nhô xuống và tiếng cười
nói rộn vang cánh đồng.



Bài 34

inh ênh



Hình 1.1: Máy tính



máy tính

sinh viên

bệnh viện

con kênh

cửa kính, đỉnh núi, lênh đènh, mênh mông, hình ảnh,
gia đình, bình minh, bầu bĩnh, thênh thang, xinh xắn,
que tính, minh mẫn, máy tính, tình cảm, trình báo

**Cái bàn nhỏ nhỏ
Cái ghế xinh xinh
Là của chúng mình
Để ngồi học đấy.**



**Bé vui hớn hỏ
Tung cánh điều lên
Điều bay trong gió
Giữa trời mênh mông.**

